ISSN 0153-3762
Commission Paritaire n° 59809
Dépôt Légal n° 44101
Mensuel publié par l'Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris
Directeur : Phan văn Hưng

NHÂN BẢN

TỔNG HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM TẠI PARIS PHÁT HÀNH

Chèque, Money Order, Mandat Postal đề tên : A.G.E.V.P.
Địa chỉ : A.G.E.V.P, 5 rue Albert Camus 92340 Bourg La Reine . France

Giá báo dài hạn :

	Pháp	Âu Châu	Thế Giới
11 số	50 FF	60 FF	70 FF
Đặc San Xuân	20 FF	23 FF	25 FF
12 số	70 FF	83 FF	95 FF

Giá mỗi số : 5 FF

NGUYỆT SAN . NĂM THỨ BA . NGÀY 1-6-1979 . SỐ 27 .

lá thư NHÂN BẢN

MỘT VẤN ĐỀ QUỐC TẾ

Khoảng hai mươi quốc gia, dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc đã họp nhau tại Djakarta thủ đô Nam Dương để tìm cách giải quyết vấn đề các người tị nạn Đông-Dương, trong trung tuần tháng năm. Đúng với dự đoán, kết quả thâu gặt được không tương xứng với niềm hy vọng và nỗi chờ trông của hàng trăm ngàn con người đang phập phồng thấp thỏm sống (nếu có thể gọi như vậy là sống) cho một ngày mai thoải mái hơn. Họ can đảm và nhẫn nại chịu đựng cái hiện tại thiếu thốn, không chút luyến tiếc, để quên đi cái quá khứ hãi hùng trong địa ngục Cộng Sản.

Hàng mấy chục ngàn người chồng chất lên nhau trong một diện tích độ nửa cây số vuông, đó là trường hợp của đảo Poulo Bidong một thí dụ điển hình. Họ thiếu ăn thiếu uống, thiếu quần áo, thiếu thuốc men, thiếu tất cả. Tuy vậy trong cảnh tù túng và màn trời chiếu đất cơ cực đó họ lại tìm được một chút hương vị của không khí tự do và trong ánh mắt họ đã biến mất hết niềm tuyệt vọng. Phải xếp hàng chờ đợi cả ngày mới có chút nước uống, nhưng sao điều đó không khỏi cực bi đát bằng chợ mong tên cán bộ ngu xuẩn cấp phát cho một tờ giấy phép. Đó là vì họ tìm lại được phẩm vị của con người, vì họ hết là một con vật bị sai khiến và đầu ngẩng cao, họ chính chạc quay lại thế giới tự do để chờ đón một sự tiếp tay.

Nhưng thế giới tự do đã làm được gì ? Bước họp quốc tế chỉ tìm ra thêm một hòn đảo nữa, Poulo Galang, để tiếp tục tạm cư số người tị nạn mỗi ngày một gia tăng nhanh chóng. Trong khi đó, chỉ có một thiểu số may mắn được mang đi định cư tại một đệ tam quốc gia. Hoa - Kỳ, quốc gia có nhiều trách nhiệm đối với tham trạng hiện nay ở Kampuchia, ở Việt Nam, cũng chỉ tiếp nhận vỏn vẹn chục ngàn người mỗi năm. Dân dân số người ở đông tại các quốc gia ở Đông Nam Á lên đến 250.000 người, khiến cho các quốc gia này, từ một thái độ đón tiếp nhân đạo lúc đầu, đã quay ra lấy một thái độ xua đuổi cứng rắn, gây ra nhiều thảm nạn đáng tiếc. Vụ chiếc tàu M.H 3012, bị hải cảnh Mã kéo ra khơi và đánh chìm, khiến cho hơn 100 người chết đuối, ai cũng nhớ rõ. Tuy vậy cũng không thể hoàn toàn trách cứ các quốc gia ở Đông Nam Á vì giải pháp cho vấn đề người tị nạn Đông Dương nằm ngoài tầm sức của họ. Đó là một vấn đề đặt ra cho cả thế giới. Và thay vì nhắm mắt làm

(Xem tiếp tr.12)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẢN ÁN

NHÂN DANH BÁC VÀ ĐẢNG, TOÀ TUYÊN XỬ 50 TRIỆU BỊ CAN TỘI **CHUNG THÂN KHỔ SAI , TỊCH THU TÀI SẢN.**

ĐỂ TỎ LƯỢNG KHOAN HỒNG ĐỐI VỚI CÁC NƯỚC BẠN , MỖI THÁNG TÒA ĐẶC CÁCH CHO 10.000 BỊ CAN ĐỔI THÀNH ÁN **CHUNG THÂN BIỆT XỨ.**

QUÂN KHỜ ME ĐỎ ÙN ÙN THOÁT SANG THÁI :

THÁI LAN TRONG THẾ KẸT

Ngày 11-4-79, khi khoảng 1000 quân Khờ Me Đỏ và 25 ngàn thường dân Miên toan trốn qua biên giới Thái để thoát khỏi vòng vây của 3 sư đoàn bộ đội Hà Nội, nhà cầm quyền Thái đã long trọng tuyên bố rằng Thái Lan sẽ không bao giờ cho phép đoàn người ấy vượt qua biên giới, cho dù vì lý do nhân đạo . Trong những tiếp xúc không chính thức với báo chí, các nhà chức trách quân sự Thái đã cho biết quyết định trên nhằm :

1-tránh cho chiến tranh lan tràn sang xứ Thai, trong trường hợp quân viễn chinh Hà Nội nhất định xử dụng quyền truy kích,

2-giới hạn số thường dân Miên tỵ nạn sang Thái, vì số này càng ngày càng gia tăng khủng khiếp từ ngày Hà Nội tung chiến xa nghiền nát xứ Kam Pu Chia láng giềng. Ngay từ trước cuộc xâm lăng này, người Miên tỵ nạn sang Thái đã khá đông đảo, ít ra là nhiều hơn những con số mà các đệ tam quốc gia như Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Pháp có thể đón tiếp. Sau cuộc xâm lăng của Hà Nội, những cam kết đón nhận của các xứ trên và của thế giới không hề gia tăng: Thái Lan không thấy lý do gì mình phải chịu một cách đơn độc một gánh nặng đúng lý phải chia sẻ cho tất cả.

Nhưng đến ngày 25-4-79 , khi một đoàn người khổng lồ dài hơn 30 cây số, gồm 80000 quân lính và thường dân Kam Pu Chia — tức nhiều gấp 3 lần trước — lại toan vượt qua biên giới Thái, thì lần này nhà cầm quyền Thái lại cho phép họ nhập cảnh, rồi lại còn tiếp tế lương thực để họ hồi sức sau khi bị xe tăng Hà Nội lùng bắt suốt mấy tuần liền.

Như vậy là chỉ trong vòng hai tuần lễ, chính phủ Thái đã hoàn toàn đổi thái độ đối với người dân Miên đi tản trước sự tiến quân của Hà Nội. Đối với thường dân , sự thay đổi thái độ này còn dễ hiểu, vì không ai có thể trách cứ Thái Lan tiếp nhận những người tỵ nạn không khí giới trong thế cùng quẫn . Ngược lại, sự đón tiếp các chiến sĩ Khờ Me Đỏ còn nguyên vẹn hàng ngũ và khí giới (có khi nguyên cả sư đoàn với bộ tham mưu) có thể bị Hà Nội và nhóm bù nhìn Heng Samrin tố cáo là tiếp tay với Pol Pot rồi viện cớ đó để vượt biên giới Thái , đem chiến tranh xuất cảng sang một lãnh thổ từ nhiều năm nay vẫn còn tương đối đứng ngoài những xáo xét của Đông Dương.

Mà quả thật, chỉ vài ngày sau cuộc vượt biên vĩ đại trên, nhóm cầm quyền Heng Samrin đã chính thức tuyên bố rằng sự thể này " *cho thấy rõ rằng Thái Lan đang đứng cùng một phe với Trung Hoa và bọn Pol Pot* " trong cuộc chiến Kampuchia.

Những biến cố vừa kể giúp chúng ta thấy rõ hơn thế kẹt của Thái Lan trong hiện tại: khi chiến tranh đã tới cửa ngõ của Vọng Các thì một chính sách trung lập và phi liên kết vô cùng khó thi hành. Dù có xử thế ra sao đi nữa thì Thái Lan cũng khó lòng nào tránh được lằm mếch lòng phe này hay phe kia . Tiếp nhận quân Khờ Me Đỏ ? Thái Lan đã bị Hà Nội- Heng Samrin kết án như đã nói ở trên. Xua đuổi quân Khờ Me đỏ về nước ? Thái sẽ chẳng tránh được sự phản đối của Bắc Kinh.

Nhìn ngược lại sự thay đổi đột ngột của Thái Lan đối với những đoàn quân và dân Miên toan vượt biên giới, chúng ta chỉ có thể giải nghĩa nó như một dấu hiệu của sự bối rối cùng cực của Vọng Các trước các biến cố dồn dập. Sự bối rối này còn được nhìn thấy qua các quyết định trái ngược nhau, dường như là để trấn an hai phe Nga Tàu và giữ một đường lối đứng giữa nào đó :

- Trong suốt tháng 4, các nhà lãnh đạo quân sự Thái

(Xem tiếp tr.9)

KAMPUCHIA :

NHỮNG TIẾT LỘ của CỰU HOÀNG hay ĐÔNG DƯƠNG TRONG CHUYỂN ĐỔI ĐỜI

Nhân dịp đầu năm mới Miên, cựu hoàng Sihanouk hiện đang sống ở Bắc Kinh có tổ chức một buổi dạ vũ lớn, nhằm danh dấu sự có mặt của ông trong tương lai chính trị của Kampuchia. Người ta ghi nhận sự hiện diện của ngoại trưởng Tàu Hoàng Hoa cũng như một số đại sứ của các nước tự do như Pháp, Tây-Đức, Mỹ, Úc. Theo lời của cựu hoàng Sihanouk, ông " *đang sửa soạn ngày mai của Kampuchia và các vị đại sứ kia có mặt ở họ cũng muốn chuẩn bị giao hảo với chánh phủ tương lai của Kampuchia do Sihanouk cầm đầu. Họ dự trù là một ngày kia tôi sẽ trở về.* "

KHỜ ME TỰ DO VÀ KHỜ ME ĐỎ ĐÃ LIÊN KẾT !

Đồng thời trong một buổi phỏng vấn dài 3 tiếng đồng hồ dành cho 3 ký giả ở Hương Cảng trong đó có Nayan Chanda của tờ Far Eastern Economic Review cựu hoàng cho biết Trung Hoa đang dự tính hậu thuẫn cho khoảng 2000 kháng chiến quân Khờ Me tự do cầm đầu bởi In Tam cựu thủ tướng thời Lon Nol, liên kết với Khờ Me đỏ để chống lại quân viễn chinh của Cộng Sản Việt Nam. Đây chính là lời của Hàn Niệm Long nói với ông trước khi sang thường thuyết ở Hà Nội. Cũng theo lời của Hàn Niệm Long nói với ông : " *Thái Lan chỉ đứng ở giữa đối với thế giới bên ngoài còn thật sự ra thì giúp đỡ ngầm cho quân của Pol Pot* ". Hơn thế, theo ý của Sihanouk Trung Hoa cũng đang sửa soạn dành cho Hà Nội một bài học thư nhì nhì trong một tương lai không xa. Riêng điểm sau cùng này cũng đã được ông Waldheim, tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, xác nhận sau khi gặp mặt Đặng Tiểu Bình ở Bắc Kinh và được nghe là " *sẽ có một bài học thư nhì nếu các khiêu khích ở vùng biên giới tiếp diễn* ".

THỤY SĨ CỦA ĐÔNG NAM Á

Trở lại vai trò của ông trong việc giải quyết vấn đề Cam Bốt, cựu hoàng xét là ông có tư cách để đi điều đình với nhà cầm quyền Hà Nội. Đối với ông, Pol Pot là kẻ thù số một của dân tộc Khờ Me rồi đến hạng nhì là những tên tay sai của Cộng Sản Việt Nam. Ông tin rằng: " *một khi dẹp trừ xong Pol Pot, có thể ép được CSVN rút khỏi Kampuchia và nếu họ ở lại, thì ông sẽ tranh đấu để đuổi họ* ", Vẫn theo lời ông " *Nga Sô chỉ cho được súng đạn cho Hà Nội, chứ không cho được thực phẩm. Do đó, vì phải nuôi nước Miên, nuôi nước Lào, cộng thêm với việc dân Việt Nam đói kém, Duẩn và Đồng không thể nào đi tiếp như vậy được mãi. Và trong vài năm nữa, dưới áp lực của cả thế giới họ sẽ phải để Sihanouk trở về để giải quyết vấn đề.* " Ông cũng nhấn mạnh rằng vì đói rách và kiệt quệ, Kam Pu Chia cũng sẽ quay lại tìm ông như một vị cứu tinh. Lúc đó, ông sẽ tổ chức tổng tuyển cử và sẽ cầm đầu một đảng phái gồm những bạn bè thân hữu của ông để đi một con đường dân tộc và trung lập thật sự . "Kam Pu Chia sẽ trở thành 1 quốc gia tự do vào bậc nhất thế giới, một loại Thụy Sỹ của Đông Nam Á". "Phóng viên báo chí sẽ được tự do ra vào xứ không cần chiếu khán và sẽ tha hồ muốn viết gì thì viết". Ông cũng đưa ra rằng : "nếu các con gái Miên muốn trở thành vũ nữ hay hành nghề đấm bóp như ở Thái Lan thì ông cũng mặc chứ không phải vì thế mà tiêu diệt họ".

Qua những lời trên của cựu hoàng, người ta cũng nhận ra ngay thói quen phát ngôn bạo mồm bạo miệng của ông. Thoạt nghe qua, một số tiết lộ của ông có vẻ không được cân nhắc cho lắm đối với một người đã lão luyện trong sinh hoạt chính trị. Chẳng hạn, việc ông vạch trần lời tâm sự của Hàn Niệm Long về thái độ thân thiện với Khờ Me Đỏ của Vọng Các, có thể làm cho hai chính phủ Thái và Tàu bối rối. Hay là sự kiện ông tuy được hậu đãi ở Bắc Kinh, nhưng một mực vẫn đả kích đường lối ủng hộ Pol Pot của chính phủ Trung Hoa.

Nhưng nếu xét kỹ lại thì thái độ của cựu hoàng không phải không dụng ý nhiều khôn khéo. Vọng Các, dù có bị bối rối đi nữa với Hà Nội, nhưng vì quyền lợi và an ninh của chính mình, cũng vẫn không thể không tìm cách giúp cho Kam Pu Chia trở thành trái độn giữa Thái và Hà Nội. Lật tẩy Thái sẽ chỉ có tác dụng đào sâu hiềm khích giữa Thái và Hà Nội và như vậy đẩy Thái nghiêng thêm về phía chống Hà Nội.

Còn việc lấy một lập trường ngược lại đường lối của chính phủ Trung Hoa cũng mang lại cho cựu hoàng một số điểm lợi không nhỏ. Trước hết, cựu hoàng xác định được là ông không phải là người của Bắc Kinh, tuy mang ơn rất nặng đối với nhà cầm quyền Trung Hoa. Đồng thời, nhờ giữ

(Xem tiếp tr.9)

Nghĩ gì Cho ngày mai?

Như đã thông báo cùng bạn đọc trong số trước, Nhân Bản xin mở đầu số này mục "Nghĩ gì cho ngày mai", một diễn đàn mở rộng cho tất cả những suy tư, những ý kiến, những đóng góp tư tưởng dù nhỏ bé nhất cho Việt-Nam tương lai. Nhân Bản mong mỏi rằng Quý Vị độc giả sẽ nồng nhiệt hưởng ứng bài vở để mục này thật sự trở thành một "bàn tròn" thảo luận.

MỘT CHIẾN LƯỢC QUỐC TẾ

Là độc giả của Nhân Bản từ những số đầu, tôi vẫn hằng thầm mong rằng Nhân-Bản sẽ mạnh dạn góp phần vào công cuộc xây dựng một đường hướng, một lập trường cho giới trẻ Việt Nam ngày hôm nay. Điều đó, Nhân Bản đã cố gắng làm qua "Lá Thư" mỗi tháng nhưng tôi thiển nghĩ dường như thế chưa gọi là đủ. Cũng vì vậy mà Mục "Nghĩ gì cho ngày mai" mà quý báo có sáng kiến cho ra mắt chắc chắn sẽ lấp được phần nào sự thiếu sót đó, nhất là với mục này, không phải chỉ có lập trường duy nhất của ban biên tập sẽ được diễn bày, mà ý kiến từ mọi nơi do tất cả các độc giả của Nhân-Bản và đồng bào hải ngoại góp tụ sẽ có cơ hội được bàn luận và khai triển.

Riêng tôi cũng với nhóm bạn có một số ý kiến thô thiển muốn đưa ra trước công luận. Chúng tôi sẽ cố gắng góp bài cho mục "Nghĩ gì cho ngày mai" một cách đều đặn nếu quý báo không thấy bài chúng tôi quá tôi...

\+ +
\+

Số báo tháng 6 của quý báo sẽ thành hình giữa lúc các nước Âu Châu đang sôi nổi tranh cử vào Quốc Hội Âu Châu đầu tiên đúng với ý nghĩa của nó. Tại sao lại bàn về Quốc Hội Âu Châu, về Thị Trường Chung trong khi mục "Nghĩ gì cho ngày mai" đứng lý phải dành riêng cho những suy tư về quốc gia, dân tộc Việt Nam ? Bàn như vậy có phải chăng là quá xa vời và không thực tiễn ?

Chúng tôi không nghĩ như vậy vì tương lai của một khối Âu Châu đoàn kết sẽ ảnh hưởng rất lớn lao đến tương lai của nước ta. Chúng tôi xin nói tại sao.

Thế giới ngày nay thoát thai từ những sự sắp xếp sau Thế Chiến Thứ Hai, phân chia thế giới ra thành hai vùng ảnh hưởng rõ rệt nằm dưới sự bá chủ của 2 siêu cường quốc Mỹ và Nga. Do sự phân chia này mà người ta đã phải chứng kiến thời kỳ chiến tranh lạnh của thập niên 50, rồi tiếp theo sau là thời kỳ chiến tranh giới hạn và cô điển tại nhiều địa điểm trên thế giới: Cao Ly, Việt Nam, Angola, v.v... cũng như những biến cố nghiêm trọng suýt nữa là đã gây ra đại chiến nếu không được giải quyết kịp thời: đó là trường hợp biến cố Cuba và biến cố Bá-Linh mà hẳn người ta vẫn chưa quên.

Thế phân chia lường cực như hiện tại vô cùng nguy hiểm cho hoà bình của thế giới cũng như vô cùng bi thảm cho những quốc gia nhược tiểu như Việt Nam. Vì lý do rất giản dị là sự chọn lựa của các quốc gia này chỉ giới hạn trong hai con đường: hoặc theo Nga, hoặc theo Mỹ. Khi người cầm quyền, gián tiếp hay trực tiếp, dựng vào khối Mỹ (gọi là *"thế giới tự do"*) thì phe đối lập chỉ có một lựa chọn, đó là tìm kiếm sự giúp đỡ và ủng hộ của khối Nga (gọi là *"các quốc gia xã hội chủ nghĩa tiến bộ"*). Ngược lại, khi người cầm quyền làm tay sai cho CS quốc tế thì những kẻ chống lại khó lòng có giải pháp nào hơn là rơi vào vòng kiềm tỏa của Mỹ.

Cái vòng luẩn quẩn này đã biến bao nhiêu quốc gia, trong đó có nước ta, thành bãi chiến trường liên miên, và, quan trọng hơn nữa, đã chia rẽ bao nhiêu dân tộc thành 2 khối người đồng chủng nhưng thù nghịch.

Đã đến lúc chúng ta, người Việt Nam cũng như tất cả nhân dân các xứ nhược tiểu, phải nói rõ rằng: chúng ta chối từ sự sắp xếp vô lý trên. Chúng ta chối từ làn ranh giữa Nga và Mỹ, chối từ sự bó buộc phải lựa chọn giữa 2 thể chế tư bản và cộng sản, chối từ tương lai tăm tối của sự nô lệ, dù ở bên này hay ở bên kia. Tư bản và cộng sản tuy khác hình thức nhưng cùng một quyền lợi. Nga Sô và Hoa Kỳ tuy khác thể chế nhưng cũng một mục đích. Quyền lợi đó, mục đích đó, chung ta nhất quyết sẽ tranh đấu không ngừng để chúng dừng bao giờ thành hình và ngự trị trên một thước vuông nào của quê hương yêu dấu.

Nhưng làm cách nào, tranh đấu cách nào ? Dù bị gọi là xư nhược tiểu thì dương nhiên sức của chúng ta yếu, dân chúng ta nghèo và tiếng nói của chúng ta đã nhỏ bé lại còn bị áp đảo. Vậy thì làm sao ?

\+ +
\+

Quá khứ và lịch sử cận đại đã cho chúng ta thấy rằng con đường dẫn độc đi tìm độc lập riêng cho xứ mình là một ngõ cụt. Thật vậy, vừa thoát khỏi thực dân Pháp, nước ta đã liền tiếp rơi vào tay của những thực dân mới khác, tuy khác hình thức nhưng cùng một quyền lợi, như ở trên đã nói. Trong thế giới của ngày mai, một chính sách tìm kiếm độc lập mà chỉ lý luận trên tầm mức của quốc gia mình, chắc chắn sẽ tiếp tục thất bại trước những sức mạnh hỗn của những siêu cường quốc, là những sức mạnh quốc tế chưa từng thấy trg lịch sử nhân loại.

Để chống lại những sức mạnh và mưu đồ quốc tế, chỉ ta phải thi hành một chiến lược quốc tế. Điểm này có nghĩa là tuy chúng ta vẫn phải tiếp tục tranh đấu để giành độc lập cho xư sở, thêm vào đó, chúng ta cần phải hỗ trợ các nhân dân nước khác, các chính phủ nước khác trong những hành động có thể phá vỡ được thế lường cực Mỹ Nga hiện tại.

Và chúng tôi tiện đây muốn đề cập trợ lại trường hợp của Cộng Đồng Âu Châu. Các xứ Tây Âu là những nước tiến tiến, với kỹ nghệ giàu mạnh và một nền dân trí vô cùng tiến bộ, có lẽ vào bậc nhất hiện nay. Cộng chung dân số 9 nước Tây Âu lại, họ đông dân hơn Hoa-Kỳ. Cộng chung nguyên liệu lại, họ sẽ đứng hàng 3 thế giới. Cộng chung sản lượng kỹ nghệ và nông nghiệp lại, họ sẽ vượt qua mặt Nga Sô. Cộng chung gia tài lịch sử và văn hóa lại, họ sẽ dẫn đầu thế giới. Thế nhưng tại sao họ vẫn chưa đạt được tầm vóc của một đại cường quốc ? Câu trả lời quả dễ : tại vì các nước Tây Âu chưa đoàn kết, tại vì họ chưa là một liên bang Âu Châu. Điều này vô cùng đáng tiếc cho Âu Châu, mà cũng vô cùng đáng tiếc cho Việt Nam. Một Âu Châu đoàn kết và độc lập đối với Nga Mỹ sẽ là một yếu tố quan trọng trong việc giảm thiểu ảnh hưởng của hai siêu cường quốc đang đè nặng khắp thế giới. Một Âu Châu đoàn kết sẽ là một cái may cho những xứ nhược tiểu như Việt Nam đi tìm con đường dân tộc của mình. Trên điểm này, chúng tôi thấy cần phải nêu ra một dấu hiệu mang nặng rất nhiều ý nghĩa: ngoài đảng Cộng Sản Ý ra, tất cả các đảng Cộng Sản các nước Tây Âu đã kêu gọi bỏ phiếu chống lại sự thành hình của một cộng đồng Âu Châu liên kết. Khi người ta biết những đảng Cộng Sản này, nhất là đảng CS Pháp, liên hệ mật thiết thế nào với điện Cẩm-Linh thì người ta thấy rõ ngay mưu đồ của Nga Sô ra sao.

Thành thử, song song với công cuộc chiến đấu đánh đuổi bọn Cộng sản Việt Nam, giành lại độc lập cho cả nước, người Việt Nam chúng ta còn có trách nhiệm khuyến khích nhân dân các nước khác ý thức được sự hiểm nguy đè yên cho Nga Mỹ ngày càng lan tràn khắp thế giới, gây bao cảnh tang tóc đau khổ. Chẳng hạn giúp được nhân dân Âu Châu thấy rõ ý đồ bá chủ Nga Sô là phần nào đã giải tỏa được áp lực của Cộng Sản quốc tế trên nước Việt Nam nhỏ bé, tức là đã tạo được phần nào điều kiện thuận lợi cho kháng chiến Việt-Nam.

Những nỗ lực của chúng ta không giới hạn vào nhân dân Âu Châu. Trên thế giới, còn có một số quốc gia, một khối khác có đủ sức mạnh tiềm tàng để ít nhất là cầm chân được hai siêu cường Nga Mỹ. Những nước đó là Trung Hoa, Nhật Bản, khối các quốc gia Đông Nam Á ASEAN, khối các nước Đông Âu, khối các nước theo Hồi Giáo.

Bổn phận của chúng ta là ủng hộ một đường lối độc lập quân sự của Nhật Bản hầu cắt bớt được sức mạnh của Hoa Kỳ tại Thái-Bình Dương, là ủng hộ những nhà lãnh đạo Cộng sản Đông Âu khi họ thẳng thắn chối bỏ khuôn rập đường lối của họ theo Điện Cẩm-Linh, là hỗ trợ các quốc gia ASEAN (nơi đó chỗ đứng của nước Việt Nam tự do sẽ là đương nhiên) tìm kiếm thế trung lập và độc lập mà họ mong ước, là kêu gọi và giúp đỡ tất cả những hành động, những chính sách nào mà mục đích là xây dựng vô số những cường quốc cỡ trung, hầu phá tan âm mưu bá chủ của bất cứ đại cường nào.

-Để thay thế vào lời kêu gọi đã trở thành lỗi thời : *" vô sản khắp thế giới hãy đoàn kết lại ! "* chúng ta hãy nêu cao cuộc tranh đấu của ngày mai : *" Quốc gia nhược tiểu khắp thế giới hãy đoàn kết lại ! "*

NGUYỄN-TRỌNG-VĂN

HÒA ĐÀM HÀ NỘI - TRUNG HOA TAN VỠ : KHÔNG CÓ VẤN ĐỀ THIỆN CHÍ

Ngày 19-5 vừa qua, sau khi buổi họp mặt lần thứ 5 của cuộc hoà đàm Hoa-Việt chấm dứt, đài phát thanh Bắc Kinh đã loan báo rằng chính phủ Trung Hoa "tạm ngưng" tham gia cuộc thương thuyết và đòi hỏi rằng các cuộc hội đàm, nếu tiếp diễn trở lại, sẽ phải diễn ra tại Bắc Kinh, thay vì tại Hà Nội như trg hiện tại.

Thế là đúng 1 tháng sau khi 2 phe Hà Nội-Bắc Kinh ngồi vào bàn hội nghị, cuộc thương thảo đã hoàn toàn tan vỡ, đúng như những gì người ta đã tiên đoán.

Thật ra, sự đổ vỡ này chẳng làm cho ai ngạc nhiên khi người ta được nhìn và nghe 2 phái đoàn — do Phan Hiền cầm đầu về phía Hà Nội và Hàn Niêm Long về phía Trung Hoa — dùng bàn hội nghị như một công cụ tuyên truyền và thay phiên chửi rủa lẫn nhau. Ngược lại, điều đáng bàn rộng hơn ra ở đây là những giả thuyết đã được một số nhà quan sát đưa ra để giải thích thái độ cứng rắn và "thiếu cộng tác" của Bắc Kinh.

3 ĐIỂM HẤP DẪN

Những nhà quan sát này đã cho rằng trong cuộc đàm phán, Hà Nội đã tỏ nhiều thiện chí hơn Bắc Kinh. Lập luận này cũng đã được đài phát thanh Hà Nội và các cơ quan tuyên truyền hải ngoại của CSVN không ngớt nhắc đi nhắc lại. Mà quả thật, đề nghị 3 điểm của Hà Nội có vẻ hấp dẫn thật :

1. Thiết lập một vùng phi quân sự để bảo đảm hoà bình tại vùng biên giới giữa hai nước, đồng thời trao trả tù binh (điểm trao trả tù binh này đã được Trung Hoa thi hành một cách đơn phương trước cả đề nghị của Hà Nội)
2. Bình thường hóa bang giao giữa 2 chế độ.
3. Thương thuyết để đi đến giải quyết những tranh chấp lãnh thổ trên căn bản của Thỏa Hiệp Pháp-Hoa năm 1887 và 1895.

Thoạt nhìn, người ta có cảm tưởng rằng cả 3 điểm trên đều có thể thực hiện được, duy chỉ có điểm thứ ba sẽ cần rất nhiều thời gian và sức lực. Cũng vì vậy mà đề nghị 8 điểm của Trung Hoa được đưa ra sau đó, vì mơ hồ hơn, dễ bị gán ghép ngay là thiếu thiện chí, tuy rằng TH đã đặt đúng vấn đề then chốt của cuộc xung đột hiện tại: đó là sự kiện Hà Nội đang được Nga Sô dùng làm tay sai để mở rộng ảnh hưởng bá quyền của mình. Đến khi Bắc Kinh chính thức đơn phương gián đoạn cuộc thương thảo, thì Hà Nội liền nắm lấy cơ hội để tố cáo rằng Trung Hoa, tức tỏi vì bị lép vế trên bàn hội nghị, đã nóng giận rũ áo bỏ đi.

Giải thích như trên rất thiếu sót. Sự thật là đối với tất cả các chế độ CS từ xưa tới nay, những cuộc thương thuyết chỉ là một lá bài trong số những lá bài khác của cuộc chạm trán. Người CS ngồi vào bàn hội nghị không phải là để đi đến một thỏa hiệp mà là để hỗ trợ những đoàn quân của phe mình tại chiến trường. Cũng vì vậy mà chúng ta cần phải hướng mắt nhìn về chiến trường thì mới mong thấu hiểu được vấn đề.

BÊN ĐÁNH TỐI, BÊN CẦM CHÂN

Chiến trường sôi bỏng nhất trong hiện tại là chiến trường Kam Pu Chia. Hơn 100 ngàn bộ đội Hà Nội đang cấp tốc dồn hết hỏa lực gồm xe tăng, trọng pháo, oanh tạc cơ để bẻ gãy sự rút lui của quân Khờ Me Đỏ. Tại sao phải cấp tốc ? Đó là vì mùa mưa sắp đến, và với mùa mưa và đường xá lụt lội, thiết giáp và không quân CSVN sẽ khó lòng lùng bắt được quân Khờ Me Đỏ. Với mùa mưa, mọi sự chuyển vận sẽ vô cùng khó khăn, nhất là bộ đội Hà Nội, y như quân đội Mỹ tại Việt Nam xưa kia, hoàn toàn tùy thuộc vào sự tiếp tế súng đạn và lương thực từ xa đến. Với mùa mưa, quân đội CSVN sẽ phải đóng thường xuyên tại các tỉnh lỵ mà không dám bén mảng tung ra những cuộc hành quân rộng lớn, để lại nông thôn dưới sự kiểm soát thường trực của Khờ Me Đỏ.

Tóm lại, với mùa mưa, Hà Nội sẽ mất đi một cơ hội bằng vàng để diệt trừ tận gốc mọi đối kháng tại Kam Pu Chia. Vì vậy, quân Hà Nội phải tranh thủ thời gian, và vì vậy, Phan Hiền tại bàn hội nghị phải tranh thủ cho bằng được một thỏa ước với Trung Hoa để :

1. cầm chân không cho T.H can thiệp trực tiếp để giải vây cho Khờ Me Đỏ,
2. trấn an được mặt trận phía Bắc hầu rảnh tay với mặt trận Kam Pu Chia.

Phan Hiền thật sự đã bị tình thế bắt buộc phải nhượng bộ.

Ngược lại, mục đích của quân Khờ Me Đỏ là sống sót cho đến mùa mưa, bằng cách vượt qua biên giới Thái trú ẩn, hay bằng cách phân tán mỏng để tránh bị tiêu diệt. Do đó, trên bàn hội nghị, Hàn Niêm Long phải cố gắng "câu giờ". Để trả lời đề nghị 3 điểm của Hà Nội rất cụ thể và chính xác, Bắc Kinh đã đưa ra 8 điểm trong đó Bắc Kinh chỉ lập lại những lời tố cáo mưu đồ bá chủ của Nga Sô tại Đông Nam Á. Đó chỉ là một kế hoãn binh. Đến lúc thấy không thể hoãn hơn được nữa thì Bắc Kinh bèn cắt đứt cuộc thương thuyết, lập lại sự đe dọa sẽ "cho Hà Nội 1 bài học thứ hai" và đồng thời dồn thêm quân lính tại vùng biên giới Hoa-Việt, với mục đích để thấy là cầm chân càng nhiều quân lính CSVN tại miền Bắc càng tốt, để giúp cho Khờ Me Đỏ có thể bảo toàn lực lượng.

Trên đây là những yếu tố chiến lược khả dĩ giải thích được lập trường và hành động của đôi bên. Một cách giải thích khác trong đó thiện chí là một yếu tố, không thể đứng vững. Vì giữa 2 kẻ thù, không thể có vấn đề thiện chí.

PHẠM CHÍ

POULO BIDONG

CHÙA V N TRÊN ĐẤT HỒI GIÁO

Một mối duyên lãnh hi hữu !

Hơn 30.000 dân ti nạn vượt biển sống chen chúc trên đảo Bidong (Mã Lai), thiếu thốn đủ mọi thứ, từ nhu cầu vật chất (thực phẩm, quần áo, thuốc men...) đến tinh thần (thư từ, báo chí, tin tức,...). Đời sống khó khăn, cực khổ, nhưng dân ti nạn ai cũng tin tưởng dù chỉ là tạm thời, rồi ra sẽ được thoải mái khi tới định cư tại một nước tự do sau này.

Ngoài việc đi lãnh thực phẩm và nấu cơm, ăn uống, dân ti nạn thường rảnh rỗi không biết làm gì. Những gia đình có thân quyến tử nạn trên biển, muốn cầu nguyện nhưng không có chuà, không có nhà thờ... nhưng ai còn thân nhân kẹt trong lao tù Cộng Sản, hoặc dày ải trong những vùng kinh tế mới, muốn cầu nguyện mà chẳng có nơi nào, vài gia đình có người nhà từ trần ngay trên đảo, cũng băn khoăn không biết thờ cúng tại đâu !

Trước sự đòi hỏi cấp thiết giải quyết vấn đề tinh thần này, một nhóm Phật tử họp nhau xin phép Ban Điều Hành Trại, cấp cho một miếng đất để cất chuà. Nha sĩ trưởng Đỗ Cao Minh vui vẻ ủng hộ, các kiến trúc sư và kỹ sư lo vẽ họa đồ. Việc bầu Ban Hưng cất chuà được xúc tiến gấp, và đạo hữu Vũ Văn Phường đã được bầu làm trưởng ban cùng với quý vị thiện tâm như : Tô Nhân Hưng, Diệp Văn Xuân, Phó Khia Xong ... công tác mật thiết. Đất chuà được cấp trên một ngọn đồi cao, nhỏ ra ngoài biển, có thể nhìn xuống bãi trước và bãi sau, rộng rãi, phương hướng rất đẹp. Việc khởi công đã được cử hành vào ngày mùng 1 tháng 11 âm lịch mậu ngọ, có một vị sư Bà người Tàu (Thích Liễu Nhiên) làm chủ lễ. Chuà chưa có tượng Phật, chỉ có một bức ảnh Đức Quan Thế Âm, nhỏ bằng một bàn tay, dán vào một thân cây, thế mà dân chúng đua nhau tới lễ bái tấp nập, mang tới nhang và trái cây là những vật hiếm có và đắt đỏ.

Tiền bạc và vật chất thiếu nhưng đạo tâm thừa.:

Các thanh niên hăng hái lên rừng đẵn cây làm kèo cột, đàn ông, đàn bà, con gái thì cuốc đất đắp nền, khiêng đá, tất cả đều ra tâm, ra sức làm công quả, không ai nhân thù lao. Một điềm lành đã hiện ra : Ngay chiều hôm đó một chiếc thuyền đã cập bến, trên có một vị tăng sĩ Việt Nam, mình bận y vàng thuộc phái khất sĩ, đó là Sư Giác Minh, tu ở Hậu Giang. Mọi người hớn hở vui mừng cho rằng Đức Phật đã phái một vị Sư đến để trụ trì ngôi chuà mới, Sư Giác Minh hoan hỉ nhận lời ở luôn tại đó, mọi người đã vội vàng che một tấm vải xanh, gác trên một thân cây nằm ngang, kê tạm một tấm ván ép cho Sư nằm, thế là hoàn tất " *Tăng Phòng* " cho vị trụ trì.!

Những cần thiết thốn đủ thứ, thiếu từ cái đinh, từ sợi giây thừng, nhưng mọi người vẫn hăng say làm việc, nên nửa tháng sau đã đắp xong nền chuà, vuông vắn mọi bề 10 mét, dựng xong sườn chuà, mái che tạm bằng mấy miếng vải plastic xanh để kịp làm lễ an vị Phật vào ngày 17 tháng 11, ngày vía Đức Phật A-Di-Đà.

Lại một duyên may đưa đến: mấy vị chủ tàu có mang theo được vài pho tượng Phật Thích Ca nhỏ, cùng tượng Đức Quan Thế Âm, luôn cả chuông mõ, kinh sách, liền cho mượn, thế là có đủ tượng Phật, kinh sách và Tăng tru trì, nghĩa là tam bảo :Phật, Pháp, Tăng !

Có lẽ đây là một ngôi Tam bảo khiêm tốn nhất, nơi hải ngoại.

Phía sau bàn thờ Phật là một bàn thờ nhỏ có viết tên các tàu bị đắm, và danh sách các người tử nạn đã lên tới mấy trăm tên. Một bàn thờ lộ thiên được thiết lập để cúng các vong linh vô danh, cô hồn uổng tử không người thờ cúng.

Trong đám Phật tử, có gia đình đáng thương nhất là gia đình Cụ Lương, đã 70 tuổi, có 4 người con trai đều bị hải tặc giết chết hết cả, ngày nào Cụ cũng dắt người con dâu và lũ cháu nội lên lễ Phật, tiếng khóc than nức nở như xé lòng người ! Mỗi khi nghe vị Tăng đọc tên các hương linh, mọi người không sao cầm được giọt lệ...Tiếng chuông ngân nga, tiếng mõ dìu dặn hoà với tiếng tụng kinh, mỗi người đều nhất tâm cầu nguyện Đức Như Lai gia hộ cho người sống sớm được định cư yên ổn, người chết được vãng sanh Cực Lạc, qua làn khói hương nghi ngút.

Nhờ sự quyến hoá thập phương, chuà đã có được ít tiền và đặt mua được các vật liệu, mái tôn, ván ép, sơn, đinh, dây thừng v.v... và ngôi chuà đã được hoàn thành mau chóng. Ban hưng công lo việc đặt tên chuà, và hai chữ TỪ BI đã được lựa chọn. Từ là ban Vui, Bi là cứu khổ, người tu hành lấy Từ Bi làm phương châm hành động. Ngoài ra, để khuây khỏa nỗi buồn, một Phật tử đã hài hước nói " *Bi là đảo Bidong, và Từ là từ giã, nghĩa là Phật sẽ phù hộ chúng ta sớm được từ giã đảo Bidong !* "

Lễ khánh thành chuà được định vào ngày Đức Thích Ca thành Đạo, mùng 8 tháng Chạp Mậu Ngọ (6/1/79) thì có tin sét đánh ghé gồm : Đất Mã Lai theo hồi giáo, không cho phép cất chuà và phải ngưng mọi công tác. Ban hưng công hết hồn, phải chạy khắp nơi và nhờ sự can thiệp của vị đại diện Cao Uỷ Ti Nạn, nên cảnh sát đã bỏ qua. Mọi người thở phào nhẹ nhõm hoan hỉ, càng tin vào sự phò trợ vô hình của Trời, Phật, Thiên Long Bát Hộ.

Tại buổi lễ khánh thành có đủ mặt các vị đại diện tôn giáo bạn, vị trưởng trại và Ban điều hành, ban hưng công thuyết trình các công tác cũng là các nỗi khó khăn đã vượt qua, Sư Giác Minh có thuyết một thời Pháp ngắn, sau đó là một tiệc trà thanh đạm. Ai nấy đều hân hoan tán thán công đức các chư Phật tử đã thành công trong việc tạo dựng được ngôi chuà Phật giáo trên hoang đảo Bidong, tại đất Mã Lai Hồi giáo, để có nơi nương tựa cho hàng vạn đồng bào đang đau khổ, trên bước đường lưu vong.

Suốt từ sáng tới chiều, lúc nào Chuà cũng đông kín, hương khói mờ mịt, chẳng khác cảnh Lăng Ông trong mấy ngày Tết. Cùng ngày hôm đó, Chuà lại nhận được của hội PG Tân Gia Ba gửi tặng hai lá cờ Phật Giáo thật lớn, để trang trí sau tượng Phật, và một lá treo trước cửa Chuà, thật là trang nghiêm, rực rỡ.

Ngay ngày hôm sau, lại một vị Tăng nữa tới nơi, thầy Thông Hải, đệ tử thị giả của Thượng toạ Thích Thanh Từ, tu tại Vũng Tàu. Sư Thông Hải có mang theo được vài quyển kinh Pháp Hoa, thế là một khóa tụng kinh Pháp Hoa được tổ chức ngay, các Phật tử đua nhau chép kinh và các nghi thức tụng niệm...Những ngày hôm sau, sư Thông Hải có lập Đàn quy y cúng tuần thất cho các người tử nạn, cùng là chú nguyện cầu siêu

Vì thời tiết xấu, tàu tiếp tế tới chậm, nên Tết Kỷ Mùi đã tới với dân trên đảo trong mọi thiếu thốn, mọi người bữa cơm, bữa cháo mà vẫn tới Chuà đông nghẹt. Đêm Giao thừa, Chuà cũng sáng chưng dưới hai ngọn đèn măng sông để đón khách thập phương. Một đám múa lân được tổ chức : đầu lân làm bằng thùng gỗ đựng trái cây, sừng lân là hai cây đèn pin, đuôi lân là tấm mền cứu trợ, trống cái làm bằng thùng Nylon đựng nước, phèng la làm bằng hai nắp nồi cơm, lại có cả ông Địa mập, bụng phệ cầm quạt...đầy đủ bộ lệ giúp vui cho dân trên đảo, nhất là các em đang thiếu trò chơi.

Đến ngày Thượng Nguyên Rằm tháng giêng, chuà Từ Bi lại đông chật, lễ Phật cầu an sớm được đi định cư, lễ cầu siêu cho các hương linh tử nạn, lễ sám hối cho sạch các nghiệp chướng...Chuà lại mới thiết lập thêm được bàn thờ chư vị Tổ sư, Sơn Thần Thổ Địa...mọi người tha hồ lễ bái, cầu nguyện, nhớ tới công ơn chư Phật Tổ, cùng chư vị thánh thần đã gia hộ cho mọi người thoát khỏi địa ngục Cộng Sản, cầu xin sớm được tới các nơi tự do, an toàn để đoàn tụ gia đình, xây dựng cuộc đời mới.

Việc cất Chuà đã tạm xong ban hưng công lại dựng thêm một căn nhà gỗ, một phần làm Tăng phòng, một phần làm lớp dạy học Anh văn miễn phí, mỗi ngày tới 8 lớp học, mỗi lớp có 120 người, tức có khoảng 1000 người mỗi ngày tới đây để gây chút vốn liếng về Anh văn, cần thiết cho đời sống sau này nơi hải ngoại.

Phật Giáo đã không phải chỉ lo phần giải thoát tinh thần mà không quên phần ích lợi cho đời sống hàng ngày của chúng sinh.

Gần đến ngày được rời khỏi trại, ban Hưng công đã quyết định tử chức và đã bầu một ban quản trị mới do đạo hữu Lý Thu làm hội trưởng. Đạo hữu Vũ Văn Phường, người đã có công đầu trong việc dựng chuà đã được giữ chức Hội trưởng danh dự.

Phật đã dạy : *Mọi vật thế đều Vô thường, biến dịch luôn luôn*. Ngôi chuà Từ BI này do người Việt ti nạn xây cất trên đảo Bidong chắc cũng theo thời gian mà thay đổi. Sau này khi mà mọi người Việt Nam ti nạn đã rời khỏi đảo, thì ngôi Chuà sẽ trở thành hoang phế, tàn tạ, hương lạnh khói tàn... Dù sao, đây cũng là nơi quy ngưỡng cho mấy vạn đồng bào có chỗ lễ bái, cầu nguyện trong thời gian mà tinh thần bi sao xuyến, lung lạc, khiến cho những người đau khổ được an ủi, người buồn rầu được thảnh thơi, ngôi Chuà đã thể hiện được đúng tinh thần của Phật giáo : 2 chữ Từ Bi, và đồng thời ghi một ký ức sâu đậm trong tâm khảm mọi người Việt, đã bắt đắc dĩ in vết chân trên hoang đảo Bidong này.

VIỆT HẢI

Bidong : hòn đảo tồn sinh

Không ngờ một hòn đảo hoang vu ngoài biển Mã Lai mà bấy giờ lại nổi tiếng đến như vậy. Từ đất liền đi tàu ra phải mất ba tiếng đồng hồ. Mã Lai thấy người Việt Nam ti nạn vượt biển kéo đến ùn ùn, đã đuổi họ như đuổi tà mà cứ hết lớp này đến lớp khác, nên không còn biết cách nào hơn là tống khứ dám người trôi dạt đó ra tập trung ngoài đảo Poulo Bidong.

Đảo dài một cây số, rộng 400 thước, chỉ có thể ở một phía bãi cát dưới một chân núi khô cằn. Chuyên viên Liên Hiệp Quốc ước lượng tôi đa chứa được 3000 người là tới mức báo động. Thế mà hiện nay đảo chứa 35.000 người Việt Nam ti nạn và mỗi ngày đảo đón nhận thêm 200 người mới. Ấy là chưa kể những người, thuyền bị đắm, chết đuối trên đại dương, không bao giờ tìm được đường đặt chân lên đảo nữa : con số những người đã chôn chặt giấc mộng tự do của mình dưới biển sâu ước khoảng trên 60.000 người.

Những người sống sót đã đem sức phấn đấu và lòng hy vọng của mình tổ chức đời sống trên đảo. Trời nóng như thiêu như đốt, lúc nào cũng gần 40 độ. Đảo không có nước, mỗi tuần hai lần, có tàu tiếp tế chở nước từ Sin-gapore tới. Nhưng vẫn không đủ, họ bèn đào giếng bằng tay không. Đào hàng chục thước sâu gặp một mạch nước đục ngầu, họ cứng đặt bơm để bơm nước lên, mỗi lần ấn xuống cán bơm, đầu vòi sòn ra một tia nước èo uột như một thằng bé đái dắt. Họ đã xếp thùng nhựa thành những hàng dài để chờ đến lượt mình được bơm nước. Hỏi một thanh niên đã phải chờ bao nhiêu lâu, anh trả lời chờ từ 11 giờ sáng hôm trước tới 9 giờ sáng hôm sau mới tới phiên. Và giếng chỉ rỉ nước để được chừng hai, ba ngày là cạn, cạn lại đào giếng khác.

Mỗi một thuyền mới tới, người ta rỡ ván thuyền làm sườn nhà, phủ lên trên một tấm Nylon, thế là đã có một mái nhà để chui ra chui vào. Một gia đình 11 người ở trên một khoanh 5 thước dài, ba thước rộng, không có vách ngăn cách ông hàng xóm, ranh giới chỉ là một đường vô hình được hai bên tương thuận với nhau.

Sống như vậy mà cũng tổ chức được đủ mọi chuyện. Về văn hóa, mở 50 lớp sinh ngữ, 3 lớp dạy tiếng Pháp, 47 lớp dạy tiếng Anh. Không có sách giáo khoa, giáo viên ứng khẩu lấy những câu châm ngôn hay những khẩu hiệu chống Cộng như " *Chúng ta phải thương yêu lấy nhau* " hay " *Đừng nghe những gì Cộng Sản nói* ".

Về y tế xã hội, có 60 bác sĩ, 40 dược sĩ ti nạn mỗi ngày khám bệnh khoảng 900 người, nhưng không cấp toa vì không có thuốc. Cũng tổ chức được bệnh xá gồm bốn giường, và mỗi tháng trung bình 50 sản phụ tới cho các trẻ em Việt Nam chào đời trên đất la.

Về tiếp tế, mấy dân Chợ Lớn người Việt gốc Hoa mộc nối được với thuyền chài Mã Lai buôn lậu đồ tươi, trứng, trái cây mang ra bày bán chợ trời trên đảo.

Về sinh hoạt giải trí, ban ngày ngồi quán cóc, uống nước nghe nhạc, chập tối nghe đài B.B.C Luân-Đôn nói tin tức và hi vọng, ban đêm thắp đèn dầu đánh cờ tướng.

Về tôn giáo, những người mộ đạo đã lập được một bàn thờ Phật tụng niệm cầu xin Đức Phật cứu vớt những người còn sống và giải thoát cho những oan hồn vất vưởng trên biển cả.

Vài ngày lại có một phái đoàn Hoa Kỳ, Úc hay Pháp tới phỏng vấn xem người ti nạn muốn xin đi nước nào, có bà con quyến thuộc gì ở nước đó không, và có biết nghề chuyên môn gì để mà sống không. Phái đoàn về rồi thì chừng hai hay ba tháng sau được biết kết quả, có được chấp thuận không hay là bị từ chối. Không được đi thì lại xin đi nước khác, và lại chờ hai, ba tháng nữa.

Những gia đình được đi, khăn gói lếch thếch kéo nhau ra bến tàu, bụng mừng khôn tả xiết mà chân bước vẫn ngập ngừng, bùi ngùi nhìn người ở lại, thâu gọn hình ảnh Poulo Bidong vào trong đôi mắt lệ nhoà vì ít ra đảo này cũng đã là địa đầu của tự do.

Một số người giỏi sinh ngữ đứng ra làm thông ngôn giúp đồng bào. Trường nhóm là một thanh niên tên Phước. Hỏi anh lý do nào đã khiến anh bỏ Việt Nam ra đi, anh cho biết tôi đâu có muốn đi. Việt Cộng vào Sài Gòn, tôi thấy bộ đội rất có kỷ luật, nhưng chương trình chính phủ đưa ra rất là hấp dẫn, tôi nhất quyết ở lại vì tôi tin rằng tôi còn trẻ, sẽ thích ứng dễ dàng với chế độ mới. Tôi tự nguyện xin đi lao động nông thôn. Nhưng thấy cách họ giáo dục các con tôi, tôi sợ quá. Đấy toán làm tính cộng thì ra bài như sau : " *Một du kích quân bữa nay giết được 3 giặc Mỹ, bữa sau giết được 5 giặc Mỹ, như vậy thì người anh hùng du kích đó tổng cộng đã hạ được bao nhiêu heo đế quốc?*" Cô con gái con của ông hàng xóm tôi đã ra uỷ ban xã tố cáo cha mình trốn ở trại học tập về, không chịu để cho Đảng cải tạo thành con người mới. C'est dégueulasse ! Thế là tôi đi.

- Sống ở đảo này anh có hối tiếc gì về quyết định của mình không ?

- *Không một lúc nào hết ! Điều khẩn thiết là đưa gia đình tôi ra khỏi cái xã hội kia đã !* "

Ngày 19 tháng 4 vừa qua, đảo Poulo Bidong vang âm

(Xem tiếp tr.5)

CHUYỆN GẦN CHUYỆN XA ...

Nếu phải tóm tắt tình hình Đông Nam Á trong tháng vừa qua thì phải dùng chữ ...lo âu. Chưa bao giờ mà các nước vùng này lại ở trong một tình cảnh nầy lúa đến như vậy ! Và người ta cơ cảm tưởng là bên sau sân khấu đang sửa soạn những ngọn điểm sắp chấm chạy những gì còn lại...

LẠI CHO PHÉP ĐẤY ...

Trước nhất là Trung Hoa lại sửa soạn cho Hà Nội một đòn nữa. Một trận chưa chừa thì lại phải một trận nữa . Đó là lẽ dĩ.

Nhưng chẳng trận đòn nào giống trận đòn nào cả. Như rằng lần trước quân đội Trung Hoa tấn công ồ ạt từ miền Bắc xuống nhằm mục đích để thị oai đoạ nạt và đồng thời chỉnh đốn lại biên giới và quét sạch các kho đạn của CSVN còn chôn vùi trong chiến tranh trước 1975.Quân đội Trung Hoa đi đến đâu toàn thấy các đoàn tự vệ chống trả. Không thấy bộ đội đâu cả. Của đáng tội, có bao nhiêu bộ đội thì sang Lào với Cao Miên rồi còn đâu.Vơ vét mãi cả đến thiếu niên 14, 15 tuổi mà cũng chỉ có từng nầy bộ đội còn đâu để canh giữ biên giới với Trung Hoa.

Thành ra lần nầy quân đội Trung Hoa có muốn gặp bộ đội thì nên tìm đánh bên Ai Lao hay Cao Miên. Mà đánh như vậy thì chắc Nga cũng khó lòng nhảy vào hơn.

Có điều nghe nói là lần trước Hà Nội tuyên bố " *cho phép* " Trung Hoa tấn công nên mới được đánh đấy. Vậy lần nầy Trung Công có đánh thì nhớ đứng quên xin phép trước nhé !

SỐN VỐ

Trong các nước lắm lo âu nhất Đông Nam Á thì có Thái Lan. Cái nước nhỏ bé ôn hoà do nay dù muốn dù không cũng sẽ trở thành một trận địa trong tương lai rất gần. Trước nhất là bộ đội Hà Nội nó đánh xong Cao Miên thì nó sẽ muốn cơ đánh đuổi Khơ Me đỏ trần sang đánh luôn Thái. Sau đó là Trung Hoa cũng chẳng để cho Thái bị lật vì nếu không thì vòng vây Trung Cộng hoàn toàn khép chặt nếu Thái rớt. Trước sau vua Bhu-midol cũng sẽ phải cuốn gói đem gia quyến xin tị nạn chính trị rồi đó.

Còn thủ tướng Kriangsak Chamanand thì sốn vố, sốn vố.

CẤM NÓI LẮP

Kể ra thì Thái lo âu cũng phải ! Cứ trông gương Ai Lao bị nuốt không dạy đến Cao Miên bị xâm chiếm không kịp hơ hé thì đến Miến-Điện cũng phải rùng mình, chư nói gì đến Thái Lan.

Cứ theo bước tiến của bộ đội Hà Nội thì sau Bắc Kỳ đến Trung Kỳ rồi Nam Kỳ.Nay Bắc Tây kỳ là Ai Lao và Nam Tây kỳ là Cao Miên. Như vậy là tứ tam kỳ đến ngũ kỳ ngon như chơi. Hỏi rằng bao giờ đến Tây Tây kỳ (tức Thái Lan) ? Rồi Tây Tây Tây kỳ? Rồi Tây Tây Tây Tây kỳ ?vân vân và vân vân...

Bộ đội Hà Nội vốn hay nói lắp... !!

CHỐN SỐNG

Một trong những cái may cho các nước láng giềng là trong hàng ngũ cấp chỉ huy Hà Nội có sự rạn nứt và chanh chấp quyền hành.

Vốn ở cái xã hội " *Chẳng bao giờ quên* " là xã hội chủ nghĩa, cái gì cũng nhớ, dân không có tội mà cũng còn nhớ tội của dân, thế mà chúng nó dã từng quên có nhau ! Ở cấp lãnh đạo với nhau từ mấy chục năm nay rồi mà chúng nó lại nỡ bỏ quên một đứa. Và đứa đó là Đồng. Nhân dịp kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ, chúng nó nhớ tất cả, nhớ cả đến gọi nhau là anh hùng, nhưng chẳng hiểu cơ chuyện gì mà lại quên toi mất anh hùng Đồng của chúng nó ?

Hay là tại chúng nó nghi Đồng là anh hùng rởm ? Hoặc Đồng đang lâm bịnh sắp khuất?

Đấy không phải là lần đầu tiên Cộng Sản chôn sống người ta , phải không Đồng ?

CHẤP ANH 15 ĐẤY !

Trong khi Đồng điều trị bằng cortisone, một thứ thuốc có hiệu quả là ướp đó và mập nhưng bộ xương sắp thành thì hãi, thì tên quan thầy của hắn hình như cũng thường dùng thứ thuốc nầy để thi đua đèo dai. Tên quan thầy chính là Bép Nếp mà mối lo duy nhất là sống không đủ dai để có thể xây dựng một đế quốc có thể cai trị được toàn cõi thế giới.

Tuy nhiên ở phía Nam Âu Châu có một nước Cộng Sản tên là Nam Tư, tuy là nhỏ bé bằng bậc chư hầu nhưng cũng dầu lâm để quốc Nga phải khó chịu. Ở tại nước nầy có Tito người tự thuở bé hình như đã được uống thuốc trường sinh. Nghe đâu nay Tito gần cửu tuần rồi mà còn nhiều xuân xanh lắm, đua giỡn với các đào hát trông vui tuổi như thuở mới cưới vợ đầu tiên vậy.

Tháng vừa qua Bép Nếp vời Tito sang Nga để tìm cách uốn nắn dần em cứng đầu nầy. Nhưng Tito bèn tuyên bố là: " *không đồng ý với chính sách của Nga Sô tại Đông Nam Á.* ". Lắm người ta lại nhớ đến trò chơi nguyện rủa : " *thằng nào nói láo trời cho chết trước.* "

Chắc Tito có thể chấp Bép Nếp 15 tuổi mà cũng chẳng thua.

QUÀ TẶNG

Tháng vừa qua Hà Nội vừa mới làm một cử chỉ rất nhã nhặn tại hội nghị quốc tế về vấn đề tị nạn. Rằng Hà Nội sẵn sàng tặng 10.000 người tị nạn mỗi tháng nếu thế giới thưởng người tị nạn như vậy. Lắm người ta lại tưởng nhớ ngay đến chuyện Trung Cộng khi xưa đòi tặng cho Hoa Kỳ 10 triệu người Tàu vì thấy Hoa Kỳ cơ vẻ thường Tàu hơn Tàu nữa. Người ta cũng nghi luôn đến Đông Đức bán cho Tây Đức người Đức đến nay đã được hơn 10 tỷ đức kim rồi !

Quên mất rằng người ta chỉ có thể cho hoặc bán những đồ mình có mà thôi !

Dân Việt Nam đâu có thuộc sở hữu của bọn cầm quyền Hà Nội ?. Trái lại trong một nước dân chủ thì nhà cầm quyền là sở hữu của dân .Cho nên dân muốn cho hoặc bán nhà cầm quyền thì được , còn nhà cầm quyền thì không có quyền cho hoặc bán dân. Đấy là một lẽ dĩ nhiên.

Riêng tại nước ta thì có thể gọi Duẩn, Đồng, Giáp, Dũng, Thăng, Chinh... như bọn đưa rồi gửi qua nhà bưu điện thẳng tới điện Cẩm Linh, bên ngoài phong bì để rằng : " *Nhân dân Việt Nam xin tặng nhân dân Nga. Xin đừng gửi trả lại kẻo phụ lòng .* "

HÀM VÀ RĂNG

Nếu tình hình hữu nghị Việt-Hoa như môi và răng môi hở răng lạnh, thì tình hữu nghị Nga-Việt còn hơn thế nữa : như hàm và răng. Hễ hàm mà của quậy là răng của quậy theo. Mà hàm bao răng cắn thì nhất định răng nó cắn ! Hàm với răng đi với nhau còn gắn bó hơn môi với răng.

Người ta gọi vậy là chung số phận hay là một thứ tình bắt buộc.

Lắm lúc răng thấy món ăn cứng quá không muốn cắn mà hàm nó cứ cắn thì răng đau. Quá lắm mà răng có vợ hoặc gẫy luôn thì hàm chỉ nhức một ít lâu rồi vẫn còn những răng khác để cắn.

Hàm nó thích ăn ngon thì răng để bị thối. Mà hễ răng thối thì cứ việc nhổ răng và trồng răng giả.

Cho nên dù có tình hữu nghị thật đấy nhưng thà làm hàm chữ nhất quyết chớ dại mà làm răng !

Số phận của Cuba và Việt Nam hầm hiu là như vậy :Nga Sô thì là hàm còn Cuba và Việt Nam là hai cái răng của Nhai thịt đen thì răng Cuba, và nhai thịt vàng thì răng Việt Nam. Răng thì nhai mà hàm thì nuốt. Ai chia vai trò khôn dại ! ?

-Để tô điểm cái mối tình hầm răng gắn bó đó, ngoại trưởng Nga Firioubine vừa mới tuyên bố : " *Việc chiến hạm Nga chiếm đóng các hải cảng Việt Nam là một nhiệm vụ mà bản hữu nghị Việt-Nga bắt buộc* " !

Thế ra Duẩn đã bắt buộc Nga phải chiếm đóng hết hải cảng Việt Nam. Duẩn cũng đã bắt buộc Nga phải bắt buộc Việt Nam đánh Ai Lao, Cao Miên, trêu chọc Trung Hoa . Duẩn cũng đã bắt buộc Nga phải bắt buộc nhân dân Việt Nam ăn gạo bo bo ?

Ôi cái mối tình bắt buộc như hầm với răng giữa Nga và Việt Nam ! Hầm thì cứ hướng còn răng Việt Nam thì nghiến tự lâu rồi đấy mà sao cứ vẫn đòi !

ĐÁ THAY ĐỒNG

Theo một tin giờ chót thì hiện nay dường như số kiếp của Đồng giống như một nồi soong cũ ở trong bếp :không dùng nữa nhưng còn để treo lủng lẳng !

Quả vậy,tứ cấm quyền Hà Nội không thiếu trí tưởng tượng,vừa mới sáng chế ra một chức mới trong chính - phủ.Dưới con mắt của quan sát viên quốc tế thì đó là chức "chuẩn thủ tướng" hoặc "song song thủ tướng".

Chuyện này chẳng có gì là lạ cả vì một thủ tướng mà dân còn đói,nước còn lầm than thì cần có hai thủ tướng.Mà nếu đang CSVN mà bất lực thì phải bắt chước Khơ Me lập ra hai đảng CS , Khơ Me Đỏ với Khơ Me Đen ở Cao Mên,thì ta cũng phải Việt Cộng Đỏ với Việt Cộng Đen. Miễn là dù một hay hai, vẫn một dưỡng lối sắt đá là được rồi.

Riêng về chuyện sắt đá thì "song song thủ tướng" có thể tự hào.Vốn me để đặt tên là Thạch,tức là đá,cặp Đồng - Thạch qua xứng đôi vừa lứa! Nhưng đá thạch còn hơn sắt đồng,lửa đốt còn không nóng nửa đừng nói là chảy. Mà những ai quen biết tên Nguyễn Cơ Thạch thì mách rằng Thạch còn nguy hiểm hơn Đồng nhiều.Đồng cười còn lộ lòng lang dạ thú chứ Thạch thì mặt mẻ mà lại gian ác hơn nhiều.

Cho nên với Đồng thì dân chúng chỉ lạnh tóc gáy thôi chứ với Thạch thì dân chúng sẽ ớn tới cả xương sống.

TỴ NẠN KINH TẾ

Đối với nhà cầm quyền cả ngày chỉ chìa tay xin tiền thì chúng ta chả nên ngạc nhiên báo chí của nó cứng cả ngày nhắc nhở xin tiền.

Không tháng nào Đàn Kết nó không nhắc nhở các đồng chí phải đóng tiền. Nào trước đây thì chiến dịch máy cày,bảy giờ thì chiến dịch chuyển hàng về nước , không ân nhân thì đóng góp, không bữa cơm tương ai thì "Việt Kiều chống bão lụt".

Thành ra Đàn Kết đã nghiệm nhiên trở thành một cái KẾT (gớm, sao chọn tên hay thế!) không lỗ,mở miệng là xin xỏ nhắc nhở.

Mai dô...mai dộ...sổ vàng của Két.Không sổ vàng thì sổ đen đây nhe, các đồng chí!

TRƯỜNG VĂN LI NH

TỴ NẠN KINH TẾ NGHĨA LÀ GÌ ?

Hỏi : " *Bỏ nước ra đi vì chống đường lối chính trị gọi là gì ?* "
Trả lời : " *Tỵ nạn chính trị* "
Hỏi : " *Thế ủng hộ đường lối chính trị mà vẫn không chịu về nước thì gọi là gì ?* "
Trả lời :" *Tỵ nạn kinh tế.*"

Nửa đùa Nửa thật

Tin "vui" mà buồn

Mấy dạo nầy, trên chính trường thế giới tưởng đôi có nhiều tin tưởng là "*vui*"cho những người yêu chuộng tự do hoà bình. Khi ăn thịt người Idi Amin bị lật đổ ở xứ U Găng-Đa. Ai Cập và Do Thái ký hiệp ước hoà bình ở Trung Đông. Lãnh tụ độc tài Bép Nếp bị ốm sắp xụm. Xứ Rô-Đê Xia tổ chức bầu cử lần đầu tiên có chánh phủ da số dân da đen lên cầm quyền. Nước Anh tiêu lâm lật ngược truyền thống bầu một bà lên làm thủ tướng. Vân vân và vân vân.

Thẳng gàntôi nghĩ những tin trên đều là điều đáng buồn chứ thực sự chẳng có gì vui cả.

Chẳng có gì vui nếu phân tách cho kỹ, nhưng biến cố trên chỉ là những diễn biến bề ngoài nặng phần trình diễn, chứ chẳng làm thay đổi gì thế cờ qui mô và tình hình nguy ngập bên trong cả. Sa-Đát và Bê-ghin lắm hoà cũng như các phe Việt - Nam và Hoa Kỳ ký hoà ước Ba - Lê vào ngày 27 tháng giêng năm 1973 vậy. Một khi vấn đề dân rệp Pa-lét-tin chưa giải quyết - mà chắc sẽ chẳng bao giờ giải quyết được, trừ khi một trong hai phe bị tiêu diệt, bởi trời hoặc bởi người - thì không thể có hoà bình ở Trung Đông. Trái lại, vấn đề Trung Đông bây giờ, mặc dầu có hoà ước Ai-Cập - Do Thái, còn nóng bỏng hơn trước nhiều, vì sau khi Ba Tư ngưng xuất cảng dầu hỏa cho Do-Thái, Thẳng Gàn Tôi nghĩ giờ sắp điểm cho dân tộc nầy (xem NDNT số NB 1/ 1/79). Lãnh tụ da đen Muzo-rewa được bầu lên làm thủ tướng Rô-Đê-Xia thật, nhưng phe đối lập võ trang (Nkomo và Mugabe) còn hoành hành thì tình hình còn nguy cập. Nguy hơn nữa, là giờ cũng sắp điểm cho Rô-Đê-Xia và Cộng Hoà Nam Phi, sau khi hai xứ nầy bị Ba-Tư ngưng bán dầu hoả (xem cùng số N.B tháng 1/79). Bên Nga, Bép Nếp chết thì thằng khác lên thay, quỷ nầy cũng như quỷ khác, đối với cộng sản, cá nhân đâu có nghĩa lý gì. Còn Anh quốc và U-Găng- -Đa vào năm 1979 nầy giống nhau một điểm là đều có thay đổi chính phủ lung tung, ca sĩ Mick Jagger lên làm thủ tướng Anh hoặc cái bản chân mặt của Idi Amin được bầu lên cầm quyền, cũng chẳng may may ảnh hưởng gì đến tình hình thế giới cả.

Chẳng những không vui,nhỹ tin trên nói chung còn là điều đáng buồn, vì đa số người ta nghe qua tưởng là tin vui, có lợi cho sự tiến triển của tự do, công bình, và hoà bình thế giới.Vì nghĩ như vậy, con người bớt lo lắng, buông lỏng, tiếp tục say mê dấn đuổi vào đời sống hằng ngày, cặm cụi đi làm , đi chơi, đi nghỉ hè, dựng vợ, gả chồng, đẻ con. Không ai thèm màng đến dọn mình để lỉnh hồn được cứu rỗi đời sau. Không ai bị đầy đến chân tường để chịu đi tìm hiểu đâu là cội nguồn của sự sống thật của mình, đâu là sự sống thực, đâu là sự sống giả.

Hôm trước, một cơn gió bão thình lình tạt xuống 1 thành phố nhỏ nằm giữa hai tiểu bang Texas và Oklhoma ở Mỹ, hoàn toàn phá huỷ phần nửa thành phố và giết chết hơn trăm người. Đại biến thiên cũng sẽ đến như vậy, một cách bất ngờ như kẻ trộm cướp, trong lúc thiên hạ đang vui chơi.

Cầu xin đừng có những tin " vui " như kiểu kể trên nữa, để con người đừng bị ru ngủ. Để người nào " *biết* " thì dọn mình sẵn dăng khi việc phải đến có đến thì đã sẵn sàng rồi.

THẲNG-GÀN

TUYỂN TẬP 14 BẢN
TÌNH CA
của NHÓM SÁNG TÁC T.H.S.V.
và của NGUYỄN HOÀI THANH
IN TRÊN GIẤY LÁNG . BÌA CỨNG
Giá bán : 14FF (3 US$)
Đặt mua tại Tòa Soạn Nhân Bản

Ngẫm chuyện xưa Nói chuyện nay

NGHĨA LỄ LIÊM SỈ

Quản Di Ngô và Bảo Thúc Nha là hai bạn thân. Lúc ấy nước Tề bị nội loạn, Quản Di Ngô theo phò Công tử Củ, Bảo Thúc Nha lại theo giúp Công tử Tiểu Bạch. Công tử Củ thua, Công tử Tiểu Bạch lên ngôi lấy hiệu là Tề Hoàn Công. Bảo Thúc Nha mới xin vua tha tội cho Quản Di Ngô mà thâu dụng vì đó là nhân tài. Tề Hoàn Công vùng vằng không chịu nhưng nể lời Bảo Thúc Nha, cho vời Quản Di Ngô vào cung đàm đạo.

Tề Hoàn Công hỏi : " *Nước Tề ta vốn là một nước lớn, Tiên quân ta là Hi công đã làm cho các chư hầu kính nể. Đến đời Tưởng công chính lệnh bất thường, đến nỗi xảy ra tai biến. Nay ta vừa mới lên ngôi, lòng dân chưa định thế nước chưa yên, nay muốn cho nước mạnh, dân an phải làm điều gì trước ?* "

Quản Di Ngô nói :" *Nghĩa, lễ, liêm, sỉ là bốn điều cốt yếu để trị nước. Nếu thiếu một trong bốn điều đó tai biến sẽ xảy ra. Nếu cả bốn điều đó không có thì nước sẽ mất.* "

Tề Hoàn Công hỏi : " *Nếu đã có bốn điều đó thì dùng cách nào mà trị dân ?* "

Quản Di Ngô nói : " *Muốn trị dân trước hết phải yêu dân.* "

Tề Hoàn Công hỏi : " *Muốn yêu dân phải làm cách nào ?*

Quản Di Ngô nói : " *Yêu dân phải dạy dân lấy đạo thân ái, chăm sóc đời sống hàng ngày cho dân, bớt xâu giảm thuế, làm cho dân giàu. Hễ dân giàu tức là nước mạnh*

Tề Hoàn Công hỏi : " *Dân giàu nhưng quân lính còn ít, không đủ sức mạnh thì làm sao ?* "

Quản Di Ngô nói : " *Không cần nhiều, chỉ cần tinh nhuệ Mạnh không vì sức mà cốt ở tinh thần. Do đó, Chúa Công muốn có binh mạnh chỉ cần giữ vững lòng quân, rèn luyện kỹ thuật chiến đấu là đủ.* "

Tề Hoàn Công hỏi : " *Binh thế đã mạnh, có nên đi đánh các nước chư hầu chăng ?* "

Quản Di Ngô nói : " *Chưa nên đánh vội. Làm chủ các chư hầu không phải đem sức mạnh hăm dọa, mà phải đem đạo đức ra chinh phục. Trước hết phải đặt mình lên một địa vị chính đáng đã, sau sẽ dùng cái địa vị đó mà trấn an các chư hầu.* "

Tề Hoàn Công hỏi : " *Làm thế nào để đặt mình vào địa vị chính đáng ?* "

Quản Di Ngô đáp : " *Phải đem đạo đức mà giao hữu với họ. Đem tất cả các đất đai đã chiếm được trả cho họ để tỏ ra mình không tham lam, lại đem lễ vật đến khắp nơi cầu người hiền đem về nước mà dùng. Nước chư hầu nào bị loạn tặc, đem quân đến cứu. Làm như vậy nước nào không mến phục.* "

Tề Hoàn Công hỏi : " *Xưa nay đất rộng, dân đông là biểu hiệu cho nước giàu mạnh mà khanh lại bảo không nên đem quân lấn đất dành dân thì làm sao cho nước hùng ?* "

Quản Di Ngô nói : " *Đem sức mạnh mà chiếm đất, cũng chỉ chiếm được một phần nhỏ nào thôi, vì chiếm rồi còn phải giữ, nếu không đủ sức giữ sẽ bị mất. Còn đem đạo đức mà chiếm đất thì đất không cần phải giữ, do đó có thể chiếm bao nhiêu cũng được.* "

Nhờ nghe lời Quản Di Ngô, mà Tề Hoàn Công đã đưa nước Tề đến chỗ cực thịnh và hùng cường, dân Tề được ấm no và sung túc.

Thuật người xưa cai trị nước là dùng bốn đức tính căn bản mà kẻ lãnh đạo nào cũng phải có là lễ, nghĩa, liêm, sỉ. Ngoài bốn đức tính đó, kẻ cai trị phải dùng thân ái để đối xử với dân chúng, lấy đạo đức để đối đáp với láng giềng. Đó là bí quyết thành công để đưa một quốc gia đến chỗ hùng cường. Cho đến ngày nay, những đức tính căn bản đó vẫn cần thiết cho những kẻ muốn thành công trong việc phục vụ xứ sở.

Nhìn lại hoàn cảnh Việt Nam, nhất là trong 4 năm cuối cùng, người Việt-Nam, dầu thờ ơ cho đến đâu, cũng phải ngậm ngùi đau khổ. Khi Quản-Di-Ngô bảo bốn điều cốt yếu để trị dân là lễ, nghĩa, liêm, sỉ, là Di-Ngô định nói như thế này :

Lễ là sự phân biệt quyền lợi cũng như bổn phận của một người đối với những người khác. Đối với những kẻ cầm quyền, đó là cách đối đãi không lừa bịp người dân.

Nghĩa là hành động không trái với đạo đức, lương tâm. Đó có nghĩa là nhà cầm quyền không có bắt nạt; bóc lột dân chúng.

Liêm là đức tính quan trọng cho kẻ cầm quyền là không màng đến giàu sang trên đầu trên cổ người dân, không tham lam của cải của quốc gia.

Sỉ là kẻ đại diện dân phải giữ thể diện cho người dân với những kẻ lân bang, không luồn cúi trước kẻ giàu sang, không quỵ lụy những kẻ có quyền hành.

Thêm vào đó là đức tính khác để cho dân được ấm no là thân ái, là thương yêu dân, chăm sóc đời sống hàng ngày của người dân, là đạo đức đối với láng giềng để giữ yên bờ cõi, để cho người dân không bị lầm than vì chiến tranh.

Từ khi cuộc nội chiến V.N tạm ngưng, bọn Cộng sản Hà Nội đã làm gì ?

Tổ chức những cuộc bầu cử gian lận, cho đến đối trước khi đi bầu, người ta đã biết kết quả ! Rêu rao những thành công rực rỡ trên mọi lãnh vực, đặc biệt là ngoại giao trong khi đó cho đến ngày nay các sứ thần đi đến đâu cũng phải " *lọn* " cửa sau để vào. Lừa bịp người dân bằng cách tạo ra những khó khăn trong lúc xử dụng các quyền lợi tối thiểu của con người như đi đứng, ăn nói v.v...

Đàn áp bóc lột nhân dân bằng cách đưa hàng triệu người đi vào những địa điểm tù đày, những nơi rừng sâu hiểm độc để dễ bề tước đoạt tài sản.

Tham nhũng, hối lộ là căn bệnh trầm trọng thường xuyên tại Việt Nam ngày nay. Muốn đi đâu cũng " *xoè* " một tờ giấy. Nạn chợ đen chợ đỏ hiện đang ở mức cao độ nhất thế giới.

Đối với Nga-Sô, Hà Nội tỏ ra hèn nhất, chỉ biết vâng, dạ, quỵ lụy, giao đất đai để cho đế quốc này làm căn cứ quân sự. Trong khi đó, hống hách đưa quân xâm chiếm các quốc gia láng giềng như Lào và Cao-Miên.

Tìm đủ mọi cách để bần cùng hóa nhân dân, để cho ngày hôm nay, hàng triệu người Việt Nam phải dở sống dở chết. Kẻ ở lại quê hương không còn một hột gạo để nuốt. Hàng trăm ngàn người phải vượt trùng dương bỏ nơi chôn nhau cắt rún đi tìm tự do.

Những đặc tính của nhà cầm quyền Hà-Nội đang áp dụng là: vô liêm, vô sỉ, bất nghĩa, tàn ác và tham vọng. Đối với những kẻ cầm quyền vô lương vô tâm như tập đoàn lãnh đạo Hà Nội, đối với những kẻ tham quyền tham vị chỉ biết tiếng nói của bạo lực, người ta không thể dùng lý trí để thuyết phục, người ta không thể đóng vai trò Quản Di Ngô khuyên nhủ Tề Hoàn Công. Giải pháp duy nhất của nhân dân Việt Nam để cứu nguy quốc gia dân tộc là dẹp bỏ bọn cầm quyền Hà Nội bằng mọi cách.

NGUYỄN THƯỢNG SÁCH

XIN ĐỪNG LÀM KẾ TOÁN

Chắc bạn đã có lần không nhịn được cười trước cảnh hai đứa trẻ vừa đánh nhau xong. Anh thì sứt trán, anh thì bươu đầu, quần áo hai anh đều tả tơi lem luốc nhưng anh nọ nhìn anh kia bằng một con mắt rất trịch thượng, như muốn hỏi ngầm đối thủ của mình :

- Trái đấm quai hàm của tao chắc mày nhớ đến già !

- Mày đã tởn cú đá song phi của tao chưa ?

Ở nơi mấy trẻ nít thì cảnh tượng đó còn làm cho chúng ta cười được. Nhưng nếu những người cầm vận mệnh của một nước mà cũng dở cái trò khích tướng đó ra thì thật là khó coi !

Vậy mà họ vẫn làm. Trước hết là Phạm-Văn-Đồng. Vẫn đôi mắt đỏ ngầu, đôi môi dầy như miếng thịt trâu ươn, nhưng mặt phù sũng như báo hiệu một ngày về gần kề, Phạm-Văn-Đồng tuyên bố với ký giả Roger Pic : " *Trong cuộc chiến vừa qua chúng tôi đã đánh cho Trung Hoa đại bại. Tôi nhắc lại đại bại. Ấy mới là địa phương quân đánh mà thôi. Chúng tôi chưa cần đem tới chủ lực quân* " !

Trung Hoa đáp lễ ngay. Chỉ một tuần sau lời tuyên bố của Phạm-Văn-Đồng, đài một truyền hình Pháp phát hình một phim thời sự về cuộc chiến Hoa-Việt. Tất cả mọi hình ảnh chỉ để biện minh rằng trái đấm quai hàm của môn phái Thiếu Lâm còn nặng hơn cú đá song phi của Võ Việt Nam.

Khán giả đã được chứng kiến đạn đại bác Tàu nổ đẹp như hoa trên nền trời Việt. Và nhà cửa Việt Nam đổ sụp, cây cối Việt Nam cháy rụi, thây người Việt Nam đen thui. A cái nị bảo ngộ thua, ngộ chạy hả. Coi đây này. Ngộ ra về thong thả, một-hai, một-hai như người đi dạo mát vườn hoa.

A cái nị chỉ bảo mới có địa phương quân đánh mà ngộ đã đại bại phải không ? Coi đây này, ngộ bắt được bao nhiêu cán binh của sư đoàn tinh nhuệ Điện-Biên-Phủ, đúng là quân chính qui đó chứ !

Nị đã hết nói khoác chưa ? Nị còn nói láo thì ngộ cho nị coi một trại tù binh này. Chẳng đứa nào thèm trốn cả. Chúng nó bảo làm tù binh bên Tàu còn sướng hơn sống ở Việt Nam. Chúng được ăn no, chúng được mặc lành lặn, chúng có phòng đọc sách, chúng có câu lạc bộ, chúng đánh cờ, chúng ca hát, chúng nhảy xập. Chúng được tự do viết bích báo, lấy sơn viết trên tường những bài để ca ngợi Trung Hoa đã giúp đỡ Việt Nam, và để muôn đời ghi ơn người đàn anh vĩ đại.

Tất cả những hình ảnh trên đã không làm tôi mấy chú ý. Trái lại có những chi tiết khác khiến tôi đau buốt từng thớ thịt.

Trước hết là tuổi của các tù binh. Anh nào anh nấy mặt non choẹt, một số lớn chỉ vào khoảng mười lăm, mười sáu tuổi là cùng. Mắt họ còn ngơ ngác như mắt nai vàng, môi họ chắc vừa mới nhả vú sữa thơm của mẹ. Nếu tôi là nhà cầm quyền chắc không bao giờ tôi có can đảm nếm súng vào tay họ, đẩy họ ra chiến trường. Nếu tôi là kẻ địch của họ, chắc không bao giờ tôi có can đảm bóp cò nở đạn vào những lồng ngực mà xương hãy còn mềm như thế kia.

Tôi còn thấy vang trong tai tôi tiếng nạng chống kêu lộc cộc của một tù binh bị bắn cụt chân, lê lết trên sân trại. Nhìn đôi chân cụt lạnh lẽo kia, tôi có cảm tưởng như đó là hai ngọn măng bị bẻ gẫy. Rồi đây anh có được thả về đi chăng nữa, anh cũng chưa hết là tù binh vì có ai trả lại anh đôi chân đâu. Anh như suốt đời bị giam cầm, đúng như các báo chí Mỹ thường gọi các thương binh là những " *tù binh vĩnh viễn của chiến tranh* " (permanent prisoners of war). Ấy thế mà còn bị giam ở đây, thì còn phải cám ơn Trung Hoa, được về Việt Nam thì còn phải cám ơn Bác, cám ơn Đảng !

Tôi cũng được nghe qua buổi truyền hình một bài ca vọng cổ. Đối với người Việt Nam, điệu vọng cổ có một âm hưởng đặc biệt và một sức hấp dẫn rất là kỳ lạ. Tôi nghĩ rằng trong các bản nhạc, buồn nhất chắc phải là bản vọng cổ. Trong các bản vọng cổ, buồn nhất chắc phải là bản do một tù binh Việt Nam ca trong một trại giam trên đất Trung Hoa. Con chim nhớ tổ cũ, trước khi chết, đậu trên một cành cây hướng về phía Nam, kêu lên những tiếng thống thiết tưởng cũng chỉ bi thảm đến như bản vọng cổ kia là cùng. Thường thường nghe vọng cổ, khi nghệ sĩ xuống hết giọng trầm của câu đầu, khán giả đều vỗ tay tán thưởng. Nhưng trong cuốn phim truyền hình, đã không thấy một ai vỗ tay. Trái lại chỉ thấy bao nhiêu người ngồi nghe, đầu cúi thấp, cúi thấp dần, rũ rượi theo giọng hát thê lương trầm xuống kéo dài trong đêm tối.

Những điểm làm cho tôi ghê tởm hơn hết là những con số thống kê mà hai bên đã đưa ra để chứng minh rằng mình mới chính là kẻ thắng trận. Theo Trung Hoa thì họ đã bắt giữ được trên 1.600 tù binh trong khi Việt Nam chỉ được có non 200 tù binh và trong cuộc chiến Hoa Việt đã có 70000 người thiệt mạng, Tàu chết có 20.000 người, còn bao nhiêu đều là Việt Nam tuốt luốt.

Ôi, nếu chủ nghĩa xã hội của các ông giỏi, các ông tài, thì xin các ông lo cho người dân thêm tự do, thêm cơm áo. Còn những bài vị thờ những oan hồn đã chết vì chủ nghĩa xã hội, thì tôi van các ông, xin các ông đừng đem ra mà làm kế toán.

CHU-THANH-LAN

Bidong : hòn đảo tồn sinh

(Tiếp theo tr.3)

lên tiếng vỗ tay. Con tàu cho Việt Nam, chiếc tàu bịnh viện Quang Đảo cập bến, đưa một số bác sĩ và chuyên viên của tổ chức " *Thầy thuốc không biên giới* " (Mé-decins sans frontière) tới săn sóc những người tị nạn. Trông thấy những người đông như kiến cỏ lôi nước ra đón, cô Ghislaine nữ y tá không ngăn cầm được nước mắt, mặc dầu cô đã từng phục vụ tại những nơi nóng bỏng như Liban, Rhodésie.

Một số người đau nặng nhất được ưu tiên đưa lên tàu cấp cứu. Có những em nhỏ, mặt không còn một chút sinh khí nào, trông tựa những con búp bê bằng dẻ rách. Đoàn chuyên viên y tế chẩn bệnh, chích thuốc, băng bó, giải phẫu, từ sáng đến tối không ngừng tay. Sắp nghỉ để dùng bữa, thì lại có tin một chiếc thuyền nhỏ vừa dạt vào bờ, trên thuyền có 30 người chết lả. Thế là từ thuyền trưởng đến thủy thủ đoàn, từ bác sĩ đến y tá, mọi người đỡ xô xuống, vực cõng từng người tị nạn một lên tàu. Họ kiệt sức quá, không ai nói được nữa. Chỉ còn một người đàn bà thều thào kể lại họ ra đi được một tuần thì 2 đứa trẻ con chết, người mẹ gói con liệng xuống biển. Thuyền trôi dạt trong mười sáu ngày trời. Gặp hai chiếc tàu Đan Mạch, chúng làm ngơ, cặp bờ biển Mã Lai, cảnh sát đẩy thuyền ra khỏi, may mà tạt vào đảo. Ra đi khỏi Việt Nam phải hối lộ bằng vàng, mỗi người tính ra tốn khoảng từ 10 đến 15000 quan Pháp. (Nếu làm con tính nhẩm thì với dân số tị nạn trên đảo Poulo Bidong, chính phủ và cán bộ đã thầu gần 500 triệu quan mới).

Trên chiếc tàu bịnh viện QUANG ĐẢO, bác sĩ chuyên viên luân phiên phục vụ mỗi người một tháng không công. Hết hạn một tháng trở về và người khác sang thay.

Một bác sĩ vừa về tới Pháp được đài truyền hình phỏng vấn xem có kỷ niệm nào vui buồn nhất trong thời gian phục vụ ở đảo Poulo Bi-dong đã cho biết như sau : " *Khi tôi về, những người Việt Nam tị nạn trên đảo có gửi tôi 300 lá thư nhờ tôi tới Paris chuyển giúp cho thân nhân và bạn bè. Cảnh sát Mã Lai đã tịch thu của tôi 300 lá thư đó. Tôi muốn nhắn các bạn Việt Nam còn ở lại đảo tôi rất lấy làm tiếc không làm được trọn vẹn công việc các bạn ủy thác* "

ĐẶNG VĂN HẢI

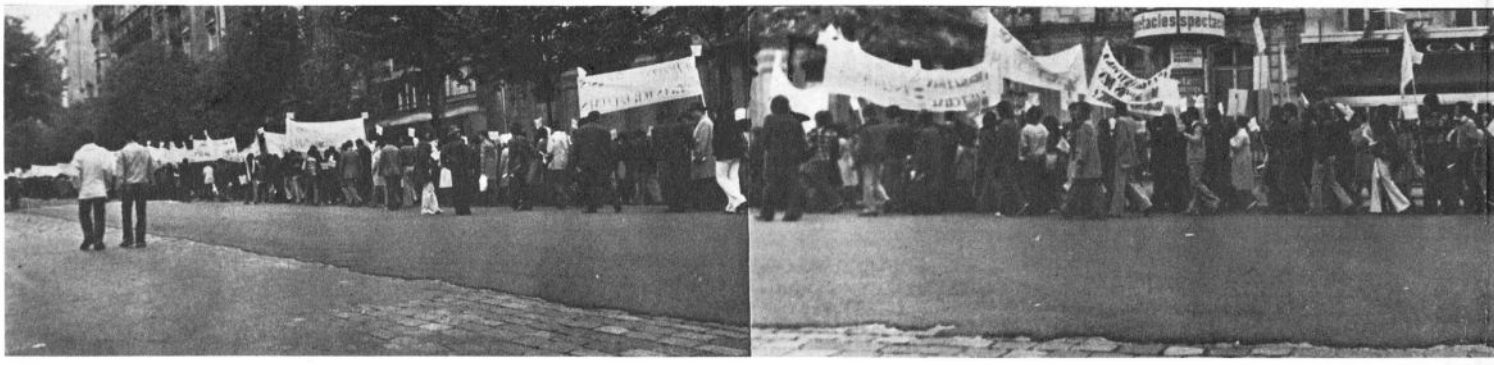

30.4 NGÀY HỖ TRỢ

TROCADERO RỰC LỬA DIỄN HỒNG

Chiều nay các du khách có mặt tại công trường Trocadero chắc hẳn vô cùng ngạc nhiên khi nhìn thấy gần 10 ngàn người Việt Nam tụ tập đông đảo với những lá cờ vàng trên tay. Những người da vàng đủ mọi lớp tuổi kia đang làm gì ?

Họ không phải thắc mắc lâu vì loa phóng thanh đã bắt đầu loan báo lý do cuộc biểu tình ngày hôm nay. Cả trăm biểu ngữ được dăng lên: *"Tự do cho Việt Nam! Nhân quyền cho VN! Quốc nội kháng chiến, hải ngoại vùng lên ! Xin Liên Hiệp Quốc hãy điều tra về vi phạm nhân quyền tại VN!"* những hàng chữ đã trở nên quá quen thuộc với người Việt tha hương khắp nơi, họ có thể đọc thuộc lòng mọi biểu ngữ, mọi lời kêu gọi mà không cần xem trước bởi vì tất cả như ăn sâu vào tiềm thức họ, bởi vì đó là những tiếng nói chân thành, nhữ ng nguyện vọng tha thiết nhất của mọi người Việt Nam.

GIỌT MÁU THẤM CHO QUÊ HƯƠNG

Gần phía trên của đoàn biểu tình, một đám đông vây quanh một chiếc bàn, mọi người dạng đợi đến phiên mình để cắt máu viết lên những hàng chữ phẫn uất, thái độ kiên quyết chống lại chế độ phi nhân. Những điều làm tôi cảm động nhất có lẽ là hình ảnh một cụ già run rẩy, yếu đuối nhưng bình thản cắt máu mình để tiếp nối hàng chữ của đám con cháu. Ôi, những tấm lòng son sắt đầy tình thương quê hương của các vị bô lão làm chúng ta gợi lại hình ảnh Hội Nghị Diên Hồng thuở nào. Tiếng hét "Quyết chiến" như còn vang rền bên tai, năm xưa cha ông chúng ta đã quyết chiến với giặc thì ngày nay chúng ta quyết chiến với Cộng Sản bằng những tấm lòng sắt đá, mặc cho tuổi tác già nua, mặc cho những trở ngại chồng gai trên bước đường kháng chiến.

Điều đặc biệt là năm nay có sự tham gia của những hội đoàn ở các tỉnh và các quốc gia lận cận như Lyon, Toulouse, Đức, Bỉ, Rennes v.v. cũng như các phái đoàn tôn giáo, gồm có Phật Giáo, Công Giáo, Hoà Hảo, Cao Đài. Các hội đoàn xếp lại hàng ngũ mình, cử một hàng khoảng 10 người, tất cả đều im lặng để nghe lời dặn dò của vị đại diện phái đoàn mình và để chuẩn bị làm lễ chào Quốc Kỳ.

Những người ngoại quốc đứng bằng quang phía ngoài như bị ảnh hưởng bởi không khí trang nghiêm của đoàn người biểu tình nên họ đều lặng im, chỉ có máy chụp hình "tách tách" lia lia, lễ chào Quốc Kỳ sắp bắt đầu. Tiếng hát trầm hùng vang dậy cả công trường Trocadéro bởi những trái tim nóng ấm tình quê hương. Tiếng ca lên mãi, vang rền trong không gian, những gương mặt cương quyết, những ánh mắt dăm chiêu hình như hồn thiêng núi sông đang bắt đầu sống dậy.

Đoàn biểu tình bắt đầu lên đường. Dẫn đầu là các vị đại diện các tôn giáo và những thiếu nữ với hàng chữ "VIỆT NAM LIBRE". Những khẩu hiệu được hét to, những lá cờ thi đua nhau phất lên trong rừng người phẫn uất. Những cặp mắt sáng quắc, những nắm tay xiết chặt ngọn cờ hay vung lên, những tiếng hét --không, phải nói là những tiếng gào uất nghẹn — làm vang dậy cả bầu trời Paris : *"Droits de l'homme au Viet Nam ! Liberté aux Viet Nam ! Communistes vietnamiens assassins !"*

Một cậu bé cỡ 13 tuổi, chân vẫn nhịp bước theo đoàn biểu tình, tay giơ cao lá cờ, miệng hò hét khản cả tiếng đến nỗi mấy người đi bên cạnh phải chú ý, một người lên tiếng khuyên : *"Là vừa thôi em, kẻo mai lại đau cổ lắm đấy"*. Cậu bé trả lời: *"Hét cho đã tức chú anh, em ghét tụi nó quá. Ba em đâu có tội tình gì vậy mà giữa đêm khuya chúng nó vào nhà bắt ba em đi biệt tích. Mẹ đưa tụi em đi trốn, bây giờ đến xứ người không một xu dính túi, tụi ăn cướp mà anh!"*

CỐ GẮNG LÊN CÁC CHÁU

Xe cộ đều dừng lại cho đoàn người biểu tình đi qua, họ không bóp kèn hay tỏ ý bực bội, tất cả hình như đều thông cảm với niềm bất hạnh của Việt Nam, như đồng ý với tinh thần Phục Quốc đánh đuổi loài Cộng nô. Một vài chiếc xe car dừng lại ở hai bên lề đường được cắm lá cờ ở đầu xe, và những người khách du lịch đã thò tay qua cửa kính để xin những lá cờ Việt Nam, trên mỗi họ điểm những nụ cười mừng rỡ, họ vẫy tay ủng hộ và cầm cờ phất lại.

Đi theo chân đoàn biểu tình có hai vợ chồng ông bà lão chở một thùng sữa đầu nành trên chiếc xe trẻ con, cụ ông thì dẩy xe còn cụ bà thì múc sữa phân phát cho mọi người. Thùng sữa cỡ chừng 40 lít quả thật quá bé nhỏ so với đoàn người vĩ đại cho nên khi giọt sữa cuối cùng được dốc ra ly thì cụ bà buồn rầu phấn trần cùng mọi người : *"Tiếc quá, giá chúng tôi có đủ phương tiện để toàn thể bà con đi biểu tình đều có sữa uống cho đỡ khát !"*.

Gần phía cuối đoàn biểu tình, lại có một ông cụ già chừng 60 tuổi dắt một chiếc xe đạp với 2 thùng nước cột 2 bên xe, cụ vừa tiếp tế nước cho mọi người vừa khuyến khích các bọn thanh-niên : *"Cố gắng lên các cháu, mai này chúng ta sẽ cùng về Việt Nam! "*

Mỗi khúc đường đi qua là dư âm những tiếng uất hờn như vang dọng lại, chẳng bao lâu thì đoàn người đến trước trụ sở UNESCO, kết thành một vòng tròn lớn trên bãi cỏ, các biểu ngữ được giăng tản ra khắp nơi làm thành một đám đen nghịt.

Các vị đại diện các đoàn-thể lên phát biểu ý kiến, mọi người đều im lặng nghe, tất cả đều thấm vào lòng họ qua những lời văn mộc mạc nhưng thấm thiết làm sao, hào hùng hay chua chát cả một trời phẫn nộ.. Giây phút cuối cùng là giây phút trầm lắng nhất, mọi người đều cúi đầu tưởng nhớ về quê hương lầm than, khổ nhục. Bãi "Việt Nam, Việt Nam" lại một lần nữa được cất lên giữa hàng ngàn đồng bào ruột thịt, giờ phút này như có một sợi giây thiêng liêng nào đó đang cuốn chặt các tâm hồn vào một, tất cả đều dồn hết tình thương của họ dành cho dân tộc qua bài ca cao đẹp biểu lộ truyền thống hoà bình từ do này.

Khi người đại diện ban tổ chức phát thanh cảm ơn toàn thể đồng bào và tuyên bố buổi lễ chấm dứt, nhiều người chần chờ không ra về như muốn kéo dài sự đoàn tụ.

Tôi lững thững đi về phía cửa métro với một ý nghĩ triền miên : *" Đến bao giờ thì những con người Việt Nam ly hương này mới tìm lại được sự ấm cúng giữa 50 triệu con tim của dòng giống Việt ? "*. Rồi câu nói của ông già đi tiếp tế nước còn vang vang bên tai tôi :

" Cố gắng lên các cháu, mai này chúng ta sẽ cùng về Việt Nam " .

ĐÊM KHÔNG NGỦ

Trước cửa rạp Maubert là lá cờ quốc gia sừng sững trên cao, ngoài ra còn có những tấm bích chương dầy hai bên đường với những hình ảnh nhưng người Việt Nam gầy mòn, ốm yếu, tay chân mang xiềng xích nô lệ Cộng Sản, hàng chữ *" Liberté au Viet-nam "* ở trên như được viết bằng chính máu và nước mắt của người dân đen nhục nhẫn. Ý nghĩ đó cứ lởn vởn trong đầu tôi, mà thật như vậy, nghĩ cho cùng thì bao đồng bào ta đã chẳng vùi thây giữa biển cả, đã chẳng hy sinh bao xương máu chỉ vì nguyện vọng đem lại tự do, hoà bình, ấm no cho quê hương đó sao ?. Đồng bào đã bắt đầu đến đông đảo, họ vừa lên lầu vừa bàn cãi cuộc biểu tình ngày hôm qua, có nhiều người còn mang theo lá cờ trên tay.

Vừa đặt chân vào nghị trường, tôi đã được một em nhỏ chiếu cố đến, em chặn tôi lại để mời tôi ký vào sổ vàng ủng hộ ngày 30 tháng 4. Vì số người ủng hộ khá đông nên tôi phải đứng đợi đến phiên mình, đảo mắt nhìn quanh phòng ý nghĩ đầu tiên của tôi là Ban Tổ Chức đêm nay tổ chức rất chu đáo. Trên hai dãy bàn kê bên hai lối đi là những thùng ủng hộ với những sổ vàng. Dọc theo hàng của là các cô tiếp tân thướt tha trong chiếc áo dài Việt Nam, họ làm việc thật hăng say và chu đáo, những người đến tham dự được đưa đến chỗ ngồi đăng hoàng. Dọc theo những bức tường là những

KHÁNG CHIẾN

tấm hình nói lên quá trình đấu tranh của người Việt tha hương trong những năm tháng vừa qua. Hình ảnh Nhân Quyền mấy năm về trước với các vị đại diện Phật Giáo tuyệt thực trông thật linh động. Đây là lần đầu tiên tôi được xem những tấm hình đầy đủ về những cuộc biểu tình từ năm 75, 76, 77, 78 và ngay cả những hình ảnh của cuộc biểu tình chiều hôm qua.

Trong phòng bắt đầu chật vì số ghế ngồi còn rất ít, nên một số người phải đứng. Lễ chào quốc kỳ bắt đầu, mọi người đều đứng dậy trang nghiêm cùng hát. Sau đó là đến *một phút mặc niệm*, tất cả đều cúi đầu xuống tưởng nhớ đến những chiến sĩ hào hùng của dân tộc, không khí như cô đọng lại, giờ phút này người dân Việt Nam đang ghi ơn những vị anh hùng từ ngàn xưa đã nằm xuống để bảo vệ cho độc lập của quê hương, những chiến sĩ bất khuất đã tử trận để dành từng tấc đất trong tay Cộng Sản, đã đánh đổi mạng sống của họ cho những bình yên ở hậu phương, và cho những người đã vùi thây giữa biển cả chỉ vì muốn tìm hai chữ Tự Do cho quê hương họ.

Vị điều hành viên bắt đầu đọc các điện tín từ khắp Pháp quốc, Âu Châu, Mỹ Châu và Á Châu gửi đến chào mừng và chúc Đại Hội thành công tốt đẹp. Những sợi giây thân ái và cùng một ý chí quyết thắng Cộng Sản này đã được đồng bào ủng hộ nhiệt liệt, những tiếng vỗ tay rào rạt, những tiếng hoan hô vang dội ...

Sau đó là đến phần các vị đại diện các đoàn thể đứng lên bày tỏ cảm tưởng, lập trường của người Việt Nam nói chung đối với chính sách Cộng Sản và kêu gọi đồng bào hãy đoàn kết lại, cùng nhau nhất trí lên án chế độ bạo tàn, phi nhân của cả một tập đoàn nô lệ, tay sai của Nga. Một vị chấm dứt là hàng loạt tiếng vỗ tay vang lên, mọi người giữ im lặng để nghe và có nhiều người ghi chép lại những câu có ý nghĩa nhất. Các vị lãnh đạo tôn giáo cũng đứng lên phát biểu ý kiến, đưa ra những bằng cớ về việc Cộng Sản đàn áp tôn giáo ở Việt Nam, đóng cửa các chùa chiền, nhà thờ và bắt giam các tăng sự, tu sĩ, linh mục v.v... Các vị kêu gọi những người Cộng Sản hãy thức tỉnh, hãy trở về lương tâm của con người, hãy thôi gây nên những cảnh tang tóc, máu lửa, điêu linh cho toàn dân Việt Nam nói chung và cho tôn giáo nói riêng.

Phần thứ hai là đến phần văn nghệ do các nghệ sĩ tự do và một số hội đoàn khác đóng góp. Đây là phần văn nghệ đấu tranh gồm có những bài ca kêu gọi người Việt ở khắp nơi hãy cùng nhau chung vai trên bước đường Phục Quốc, hay nói lên những thảm cảnh, những nguy cơ mà đồng bào đã trải qua trên bước đường vượt biển nhưng điều quan trọng hơn hết đó là tinh thần cương quyết không chấp nhận chế độ Cộng Sản của người Việt. Về phía các nghệ sĩ tự do chúng ta nhận thấy là họ đã chọn một quyết định dứt khoát vì họ đã ý thức được hoàn cảnh hiện tại của dân tộc, bằng cách đã hát những bài hát trăn đầy ý chí đấu tranh, bằng những tiếng hát tha thiết nói lên khát vọng của người Việt Nam. Trên khía cạnh văn nghệ, những tiếng hát đó chẳng khác nào là những họng súng chĩa về quân thù, nó nhắc nhở cho chúng ta đừng bao giờ quên mục đích Phục Quốc, nó truyền bá lại những nguyện vọng của người dân cho mọi người ở khắp năm châu cùng biết. Đó cũng là một trong những khí giới hữu hiệu trên con đường đòi lại hoà bình, tự do cho quê hương.

Phần cuối của hội nghị là phần các nhân chứng tự Việt Nam mới sang, lên kể lại những điều mắt thấy tai nghe ở "*thiên đàng Cộng Sản*" : nhà báo Nguyễn Ang Ca, tu sĩ Tử Thái, linh mục Đỗ Văn Y, và giáo sư Quang Lâm.

Khoảng 5 giờ sáng, Hội Nghị kết thúc trong sự luyến tiếc của đồng bào. Nhiều người nán ná ngồi lại để nói chuyện với nhau hay gặp các nhân chứng để hỏi thăm thêm về tình hình Việt Nam...

Tôi ra về mà thấy lòng mình phấn khởi vì một năm qua là thêm bao thành công rực rỡ, là gặt hái được nhiều sự ủng hộ của người Việt nói chung và dư luận ngoại quốc nói riêng. Những hình ảnh đau thương mà các nhân chứng kể lại như vẫn còn vang vọng bên tai tôi. Ư, mai này về Việt Nam chúng ta sẽ làm lại tất cả, sẽ cất lại ngôi nhà cũ kỹ bằng chính bàn tay xây dựng, và sẽ không bao giờ để cho những khổ nhục, lầm than dã và đang xảy ra ở Việt Nam còn tái diễn nữa. Ôi mong lắm thay !

NGƯỜI TỴ NẠN

NGÀY 30-4 TẠI HOA KỲ

HOA THỊNH ĐỐN :
- Triển lãm về Người Việt Tỵ Nạn trong cao ốc Rayburn, khai mạc ngày 27-4-79
- Biểu tình hướng về quê hương tại công viên Lafayette, trước toà Bạch Ốc vào ngày 28-4-79
- Văn Nghệ Đấu Tranh và Đêm Không Ngủ tổ chức bởi Tổng Đoàn Thanh Niên Sinh Viên Việt Nam Tự Do ở hội trường nhà thờ Sacred Heart.
- Đêm khóc cho quê hương Việt Nam do Tổng Hội Sinh Viên V.N vùng Hoa Thịnh Đốn tổ chức

SANTA ANA :
- 29-4-79, biểu tình kỷ niệm, tại công viên Mile Square với gần 1000 đại diện các hội đoàn chống Cộng thuộc vùng Orange County.

NỮU ƯỚC :
- 28-4-79, mít tinh kỷ niệm ngày Việt Nam đau thương ở công trường Day Hammarskjold gần trụ sở Liên Hiệp Quốc.

HOUSTON :
- Lễ tưởng niệm ngày 30-4 " NGÀY QUẬT KHỞI CHO QUÊ HƯƠNG VIỆT NAM ĐAU KHỔ " :
  28-4-79 : đêm không ngủ tại hội trường Abraham Lincoln High School
  29-4-79 : " BIỂU TÌNH TUẦN HÀNH " tập trung tại các toà thị sảnh diễn hành qua các đường phố của Houston.

Độc thoại

CỦA QÚY

"Không gì quý HƠN độc lập và tự do". Câu nói của Hồ Chí Minh lúc sinh thời đã tìm được đầy đủ ý nghĩa từ ngày tập quyền CS Hà-Nội chiếm trọn miền Nam Việt Nam, và nhất là trong những ngày tháng gần đây.

Không gì quý HƠN, song có thể quý BẰNG, đó là lời suy luận của bọn đàn em họ Hồ. Bằng có là họ đã đem ĐỘC LẬP và TỰ DO đổi chác. Trong thế giới của Cộng Sản, hai "món hàng" này đã nghiễm nhiên trở thành những xa xỉ phẩm đắt giá.

Trước hết, CS Hà-Nội đã đem xuất cảng món hàng ĐỘC-LẬP cho Nga-Sô, đổi lấy súng ống và đạn dược hầu kéo dài chiến tranh để che đậy những đổ vỡ kinh tế và xã hội tại Việt Nam.

Còn món hàng TỰ DO, thì được tung ra bày bán ở thị trường quốc nội với giá từ 2000 đến 5000 Mỹ Kim mỗi đầu người, tùy theo trường hợp — già hay trẻ, có mang gốc tích Trung Hoa hay không, đang học tập trong trại cải tạo hay ở vùng kinh tế mới ...

Thương vụ này, bắn chính thức từ bốn năm qua đã trở thành chính thức qua lời tuyên bố của đại diện chính quyền Hà-Nội tại cuộc họp quốc tế về vấn đề tỵ nạn Đông Dương : "*Chính quyền Hà Nội sẵn sàng "xuất cảng" 10.000 dân tỵ nạn VN mỗi tháng trong những ngày sắp đến*" (báo Le Figaro 17-5-79).

Cũng theo lời ông đại diện, hiện tại có lối 500000 người dân VN muốn rời bỏ thiên đường XHCNVN.

Kẻ độc mồm tính nhẩm : 500.000 nhân cho 3000 Mỹ Kim — giá trung bình — mỗi đầu người : trong 5 năm, thương vụ "buôn dân da vàng" (la traite des jaunes) sẽ đem lại cho tập quyền công sản Hà-Nội lối 1 tỷ 5 trăm triệu Mỹ Kim.

Nền xuất cảng của VN sẽ vượt xa chỉ tiêu nhờ đường lối sáng ngời của nhà nước vậy .

THẤT TRÍ LANG

BỨC THƯ

MINH ĐỨC HOÀI TRINH

Anh,

Sau ngày 30 tháng 4, nghe chừng mọi người đều mệt mỏi, ai cũng thức đêm, ai cũng bị dao động vì những kỷ niệm, và không ít thì nhiều có những kỷ niệm đầy nước mắt. Thế mà tôi còn có thì giờ để đi họp một buổi với mấy nhà văn "Chệt" từ Bắc Kinh sang đi mở cửa mở ngõ, đó anh. Thật ra thì cũng chẳng có ý định đi, nhưng vì các bạn đồng nghiệp ở nhà gõ cửa kéo đi cho bằng được.

Chỉ là một buổi họp cuả nhà FNAC tổ chức để bán sách, hẳn anh có nghe nói. Người đến họp khá đông, toàn giới trí thức thứ dư, vì khi đã thông rõ văn hoá mình rồi mới vươn được ra xứ người, hẳn phải như thế. Cũng có một số người Âu lấy vợ Tầu, các bà ấy bắt đi. Người Việt chắc là chỉ có mình tôi, vì người Việt của Bác thì không dám đi, còn người quốc gia mấy hôm ấy hầu như ai cũng bận ưu tư, tang tóc, đến những chỗ ấy làm gì.

Các đồng nghiệp của tôi cần đề tài nên mới chịu khó lặn lội bắt tôi đi, đến nơi chưa bắt đầu mà chỗ đã chật chội, chúng tôi phải ngồi dưới đất. Cô nhiên phải là những nhà văn của chính quyền mới được đi ra nước ngoài như thế. Ông trưởng phái đoàn nhà văn hôm ấy là ông Pakin và mấy người thấp tùng cũng toàn chú bác với hội trưởng hội nhà văn, kèm theo có hai thông dịch của chính quyền. Ông Pakin nói đến tác phẩm của mình, nói đến cuộc cách mệnh gia đình của ông và cô nhiên là đề cao cuộc sống tốt đẹp của xứ Trung Hoa, không quên kể lể những ngày khổ phải đi học tập trong thời kỳ Cách mệnh văn hóa, do bè lũ bốn đứa (bande des quatres).

Cuộc bàn cãi bắt đầu, những câu hỏi được đặt ra liên tiếp, chờ cho mọi người đặt một số câu hỏi rồi tôi mới thấy phải hỏi. Từ lâu tôi đã tự xem như giải nghệ, coi cái nghiệp làm báo trả cho trời những dục mấy đồng nghiệp hỏi chúng không chịu, thôi thì đành vậy.

Tôi hỏi : "Thưa quý vị, xin giải thích cho chúng tôi một điểm thắc mắc, tại làm sao Mao-Trạch-Đông là người thông minh xuất chúng như vậy, tài cao đức rộng, yêu dân yêu nước như vậy, mà lại có thể thao túng cho cái tập đoàn bốn đứa suốt một thời gian lâu như vậy và làm cho dân chúng khổ sở, điêu đứng như vậy ?"

Sau câu hỏi là một tràng vỗ tay la hét muốn vỡ nhà, không ngờ câu hỏi chất phác của tôi lại làm thức tỉnh cả rạp. Trên đài, quý vị từ các nhà đại văn hào Pakin đến ông thông dịch thứ nhất, thứ nhì, cả ông thông dịch người Âu thứ ba đều cười hèo hắt, ấm ư chẳng biết trả lời sao ... Phải một lúc có một ông nhà văn trong đám tháp tùng mới gượng gạo trả lời rằng... "Nị ở xa xư lâu, nị không có hiểu... rằng thì là...nó khó khăn lắm và cái tập đoàn ấy...rằng thì là..." và người ta thông qua. Sau đó có vài câu cỏ mồi ngu ngơ như : Có dân bà viết không, bao giờ ông về ?... Sau cùng, nhân viên chính quyền phải cáo lỗi, bảo hết giờ vì e chừng sẽ còn những phát súng lệnh khác có thể nổ lớn hơn.

Ra về, nhiều người đến bắt tay khen tôi, ngỡ rằng tên chệt nào can đảm. Các đồng nghiệp tôi hài lòng chỉ tiếc rằng không kéo dài hơn, chúng bảo tôi vẫn chưa chửa cái tác phong "petit soldat".

Sự thật, tôi chỉ muốn nêu câu hỏi để làm sáng tỏ vấn đề vậy thôi nhưng với những xứ thiếu tự do thì làm khi chỉ cần một câu cũng có thể làm mất nghiệp nếu ai dại dột mà trả lời. Tôi đâu có muốn hại ai, anh cũng biết tính vốn lành nhưng tôi vẫn bị các đồng nghiệp dọa rằng sẽ có ngày người ta thù về cái tội hay làm sáng tỏ vấn đề ấy. Lần nào cũng hẹn xin chừa. Nếu có thì giờ tôi kể anh nghe bao nhiêu là kỷ niệm trong suốt thời kỳ đi làm mọi nhưng vị chủ báo ở xứ nhà. Tuy rằng ngày nay có nhiều ông đang quản quại trong tù và đang chờ tôi làm gì cho họ, nhưng làm gì được bây giờ. Sự nhỏ bé của một cây bút làm sao phá vỡ được gông cùm, đập tan được xiềng xích đây anh. Hôm nọ gặp một người bà con của Đoàn Quốc Sĩ, người ấy kể rằng anh Sĩ bị nhốt trong hầm sau tháng đầu, không đi lại cửa quậy gì được vì hầm rất nhỏ. Con thì phải đi đạp xe ba bánh ở chợ Cầu Muối kiếm một ngày 3 đồng đưa về mặc dầu có bô vợ là Tú Mỡ, nhưng cái tội của anh Sĩ thì nghe đâu sẽ không bao giờ được tha, mà tội gì ?. Tội nói sự thật.

Hỏi tại sao anh Sĩ không đi tự đâu, thì ra vì bà vợ quá mong mỏi được gặp lại gia đình nên không chịu đi. Sau đó chị Sĩ khổ sở ân hận đến nỗi không dám đi thăm chồng và luôn luôn bị cả họ nhà chồng lẫn nhà mình trách mắc.

Hồi ấy, anh Sĩ cứ dặn tôi, bắt hứa rằng chúng mình không bao giờ làm lớn chỉ sợ, làm lớn thì xa bạn bè. Anh ấy còn bắt tôi hứa thêm rằng lúc nào cũng cố gắng làm việc như ngày mai mình phải chết, anh nghe có lạ không, chẳng biết tôi có giữ lời được một phần não không chứ anh Sĩ thì bao giờ cũng giữ lời, vì gia đình đông con. Lứa trẻ lại hay ồn ào nên anh ấy phải đi dạy học ban ngày và thức đêm để viết mới đủ yên tĩnh.

Quê hương mình thật là đáng thương, sau ngày 30 tháng 4 có một vài nhân vật phất cờ đứng hướng đã kể lể cho tôi nghe chuyện sung sướng được chào đón của họ, nhưng hình như số người ấy đếm còn dư trên đầu ngón tay. Trái lại những sự não nề khổ sở, kể suốt một đời người chắc cũng chưa hết.

Nghĩ đến những người bạn cũ đang còn trong tù, hay phải nói rằng nghĩ đến tất cả những người không hề làm một tội mà bị nhốt trong tù, tôi giận quá, anh biết tôi giận ai không, giận mình trước nhất.

Tôi chắc phải ngừng ở đây nếu không, bắt anh phải đọc một thiên trường hận ca, chắc anh không vui.

Thăm các anh và hẹn thư sau.

M.Đ.H.T.

Nhục nhã thay !

Em,

Paris có gì lạ ?

Paris có gì thì anh đã kể cho em nghe ngay sau khi đến xứ này được vài tháng. Có một điều anh cần phải nói thêm là khi mới đến paris, ai cũng phải công nhận đây là một thủ đô của ánh sáng văn minh, một thành phố nguy nga tráng lệ, nhưng càng ở lâu, càng đi sâu vào đời sống Paris, người ta mới nhận thấy phía sau cái bộ mặt xinh đẹp quyến rũ của nó cơ dầy rẫy những xấu xa tội lỗi khiến mình càng ngày càng mất cảm tình, và càng thấy thấm thía khi nghĩ đến câu : "*Chốn quê hương đẹp hơn cả*".

Vậy Paris có gì lạ ?

Nếu anh không lầm thì chắc em muốn biết về tình hình bà con đồng bào ta ở bên này?

Trước hết anh xin nói qua về tình cảnh của đồng bào tị nạn. Nói chung về vật chất đồng bào được chính phủ Pháp lo tương đối chu đáo, nào nơi ăn chốn ở, các vật dụng cần thiết, tiền phụ cấp để sinh sống buổi ban đầu, và được hưởng dần học chữ, học nghề hoặc tìm việc làm. Nhưng về tinh thần thì đồng bào còn gặp nhiều khó khăn, tâm trạng chung là tình quê hương quá nặng, những kỷ niệm nơi quê nhà dù nhỏ nhặt cũng có thể làm cho người ta ngẩn ngơ luyến tiếc khi họ bị rơi vào giữa một xã hội hoàn toàn mới lạ, thêm vào đó là nỗi uất hận vì cơ nghiệp do chính bàn tay, sức lao động và mồ hôi của ông cha họ, của chính họ dã phải hai ba đời mới tạo lập nên thì bỗng dưng đã trở thành tài sản của nhà nước !Những trường hợp đáng thương nhất là những người quá cô đơn vì gia đình bị tử nạn dọc đường, hoặc vì lẽ này hay lẽ khác đã chỉ thoát thân được một mình. Tâm trạng của những người này là cả một khối sầu khôn tả, bởi vậy nên đã có những cảnh đau lòng như sau:

- Một cậu bé 15 tuổi, bố là cựu sĩ quan hiện bị giam trong trại cải tạo của Cộng Sản; khi ra đi thì cả mẹ cả em, những ngày được đặt chân lên đất tự do thì mẹ và em đã là người thiên cổ vì những viên đạn của bọn tuần canh cộng sản. Cậu được đưa vào một trường nội trú học nghề, thân cô đơn lạc lõng, giữa đám người xa lạ, hằn vì bất lực trước kẻ thù đã giết và đang ám hại gia đình mình, nên đã tự sát bằng một sợi dây treo cổ.

Một bà già góa dặn ngoài 70 tuổi được cộng sản cho đi bằng giấy tờ chính thức sau khi bà đã cống hiến cho chúng toàn bộ gia sản và vì bà có một người con trai ở Pháp. Con bà sang Pháp du học từ lâu, đã đỗ đạt thành tài và có việc làm vững chắc. Cậu đã lập gia đình với một cô đầm Pháp, bởi vậy cho nên mẹ chồng nàng dâu là hai thế giới xa lạ. Và lẽ dĩ nhiên là tuy ở với con mà chẳng bao giờ bà được vui. Tuy cậu là người con hiếu thảo nhưng cũng không tài nào an ủi nổi mẹ già. Bỏng cơ một người bạn cho ý kiến đưa cụ đi chùa để cụ cơ dịp gặp gỡ bà con đồng bào chắc cụ sẽ khuây khỏa. Thế rồi nhằm một ngày chủ nhật cậu đưa mẹ đi chùa. Khi đến nơi thấy đông đảo các ông các bà đồng bào, qủa nhiên cụ như người đang bệnh gặp được thuốc tiên, cụ tươi tỉnh hẳn lên, thấy ai cụ cũng chào hỏi vui vẻ lắm, cụ chạy tung tăng khắp nơi như là một cô bé, cụ mở cửa vào bếp thấy mấy bà mấy cô đang nấu ăn thì cụ nhoẻn miệng cười: "*Trời đi ở đây vui quá, thế mà mãi nay tôi mới biết !*" Cụ ra ngoài sân phía sau chùa thấy hai em nhỏ đang chơi với nhau, cụ liền lại gần vuà giơ tay định nắm tay em bé gái chừng 5-6 tuổi, vuà hỏi : "*cháu tên gì ?*" Đứa bé vùng tay và hét lên một tiếng "*non*". Một bà tuổi chừng ngoài 30 (chắc là mẹ em bé) đứng gần đấy, vội chạy lại nắm lấy tay cô bé : "*Chết chưa xin lỗi Cụ, cháu nó không biết tiếng VN*" Cụ loạng choạng như muốn té, cụ níu chặt vào cánh tay bà vuà nói. Trong một phút xúc động cụ đã tưởng người này là con gái cụ bởi vậy bà ta nghe cụ thều thào qua hai lần môi run rẩy : "*Cháu không nói được tiếng Việt sao con ?*". Hai giọt lệ từ từ lăn trên đôi gò má nhăn nheo.

Nhân kể chuyện ở chuà, anh cũng xin nói sơ về tình hình tôn giáo của bà con ta ở bên này. Mặc dù là ở trong một hoàn cảnh thật khó khăn, người ta cũng nhân thấy có sự đóng góp xây dựng của các vị lãnh đạo tôn giáo đã tỏ ra một tinh thần thân thiện đoàn kết đáng kính. Riêng về Phật giáo là đạo gốc của tổ tiên ta thì quanh Paris có đến 6-7 ngôi chuà. Không những chỉ các bậc lão thành mới năng lui tới chuà, mà các anh chị em bạn trẻ cũng hăng hái tham gia những buổi thuyết pháp, những giờ giáo lý. Sự kiện này đã nói lên sự thức tỉnh của mỗi người, cho nên anh nghĩ rằng, nếu những dị đồng về tư tưởng, những cảm đô về vật chất đã đưa đẩy con người ta trở nên hung dữ, tham lam, ích kỷ, cắn xé nhau hơn là loài thú, thì lúc nào hết, loài người phải trở lại với đạo đức của con người, lúc này là lúc mà mọi người chúng ta cần phải tạo cho mình một tinh thần mới để có thể cùng nắm chặt tay nhau mà tiêu diệt cho kỳ hết lũ người thú đang chà đạp lên tinh thần và thể xác của nhân loại. Và đã đến lúc chúng ta cần phải nghĩ đến việc xây dựng một xã hội mới lành mạnh, đẹp đẽ hơn cho tất cả mọi người dù có một cuộc đời đáng sống.

Paris cũng đã thấy xuất hiện những đoàn thể chống Cộng, chưa bao giờ người ta thấy tinh thần chống cộng và tư tưởng hướng về quê hương lên cao như lúc này. Tuy nhiên vẫn còn một thiểu số chưa chịu dứt khoát với tư tưởng tự tôn, có lẽ vì họ quá hăng say trong tinh thần chống cộng mà họ quên rằng xã hội chúng ta đã một lần sụp đổ cũng vì chủ nghĩa cá nhân. Họ quên rằng công việc đấu tranh xây dựng cho một dân tộc là bổn phận của tất cả mọi người, một người dù ngu nhất cũng có thể đóng góp được một cái gì, điều quan trọng là mình biết khuyến khích và chịu tiếp nhận, trên tinh thần xây dựng, tất cả những sự đóng góp dù ít ỏi nhất. Vẫn còn có những kẻ ham làm lãnh tụ hơn là đóng góp xây dựng thiết thực. Người ta tranh dành nhau nói chuyện suông thật nhiều về kháng chiến, phục quốc, nhưng chẳng thấy ai nghĩ đến những người có hoàn cảnh tương tự như cậu bé 15 tuổi đã thắt cổ tự tử tại Vitry.

Một hiện tượng lạ và mới nhất tại Paris là cuộc biểu tình ngày quốc hận 30 tháng Tư và đêm không ngủ hội thảo của các đoàn thể chống cộng. Hiện tượng lạ trong dám biểu tình gồm 10.000 người Việt lưu vong là sự hiện diện đông đảo của các vị bô lão, nhất là các vị lão bà; lịch sử Việt Nam từ ngàn xưa chưa bao giờ nói đến sự tham gia đấu tranh của các vị lão bà thế mà đứng trước kẻ thù chung là Cộng Sản, vị lão bà Việt Nam đã hăng hái cùng các anh em cựu quân nhân cắt máu ăn thề, thề quyết tiêu diệt bọn vong nô cộng sản.

Trong cuộc biểu tình cũng như đêm không ngủ, có những người hăng say đóng góp mà họ không cần cho mọi người biết họ là ai, thì trái lại cũng có những kẻ chỉ thích bằng cách này hay cách khác, phô trương tên tuổi mặt mũi.

Và sau hết, hiện tượng lạ đời nhất tại Paris là hội người mù ! Những tên mù này thuộc thành phần trí thức, phần đông xuất thân tư nhà gia đình khá giả, được bỏ mẹ nuông chiều lo cho đi du học. Theo khoa học thì chúng đều có một đôi mắt bình thường, nhưng đứng trên nguyên tắc duy vật thì qủa là chúng mù hoàn toàn vì chúng nó có trông thấy gì đâu ! Trong khi gia đình chúng, họ hàng chúng đang bị bọn cộng sản hãm hại khủng bố, trong khi toàn thể thế giới, kể cả những người cơ hữu tri đang sức đồng lên án những hành động dã man vô nhân đạo của tập đoàn CSVN, thì bọn chúng lại lo đóng góp tiếp tay cho cái gọi là nhà nước để bọn này có thêm phương tiện khủng bố đồng bào.

Em,

Em cơ hiểu tâm trạng của các vị phụ mẫu đã vô phúc có những đứa con mù ? Để anh kể cho em nghe một mẩu chuyện của người xưa : "*Ngày xưa, có hai vợ chồng nhà kia, bản tính hiền lành nhân đức, khi sinh hạ được một đứa con trai, người vợ vì tính thông khoa tướng số, tiên tri biết đứa con mình vừa sinh ra, sau này lớn lên sẽ là một đại họa cho thiên hạ. Tuy biết vậy, nhưng vì sợ chồng buồn, bà không bao giờ tiết lộ cho chồng hay mà chỉ cặm cụi đêm đêm khóc thầm. Bà nâng niu ôm ấp đứa con đủ 100 ngày rồi, đêm đó chờ cho chồng đã ngủ say, bà mới bóp mũi con cho chết*".

Em biết không ? Tâm trạng của người thời nay cũng không khác gì người thời xưa, vì anh đã từng nghe từ miệng những người cha, từ miệng những bà mẹ bạc phước, một câu y hệt như nhau :" *Tưởng nó lớn lên sẽ làm được gì cho gia đình, cho xã hội, nếu biết trước được ngày nay nó chỉ là phường phản bội thì tôi đã bóp mũi cho nó chết từ lâu rồi*".

Nhục nhã thay !

VIỆT-NHÂN

MỘT NỮ LƯU MIỀN NAM

SƯƠNG NGUYỆT ÁNH

Kể từ năm 1698 là năm ông Nguyễn Hữu Kính được cử làm kinh lược đầu tiên vào cai trị vùng Chân Lạp, Nam phần mới trở thành một khu vực của quốc gia Việt Nam. So với Tao Đàn miền Bắc và Trung đã xuất phát từ lâu đời, làng văn miền Nam tuy mới ngót 300 năm cũng tạo được nhiều tay bút tài tình như Huỳnh Mẫn Đạt, Trịnh Hoài Đức, Phan Thanh Gian, Bùi Hữu Nghĩa, Nguyễn Đình Chiểu, Trương Vĩnh Ký, phan Văn Trị, Hồ Bửu Chánh, Đông Hồ ...

Riêng đối với nữ lưu, ta không thể không nhắc tới Sương Nguyệt Ánh. Mỗi lần nói đến văn học sử Nam phần người ta lại nghĩ đến những câu thơ tề nhị của bà, nhớ đến tinh thần và chí khí thanh cao hăm xúc trong những tác phẩm của bà.

Bà là người con thứ tư của Nguyễn Đình Chiểu, tên thật là Nguyễn thị Ngọc Khuê, biệt hiệu Nguyệt Ánh, sinh ngày 24 tháng chạp năm 1863 tại làng An Bình Đông quận Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Bà sinh trưởng trong một gia đình thanh bạch, ngay vào lúc song thân đang chạy giặc, tới trú ngụ ở Ba Tri. Thật vậy, một năm trước khi bà ra đời, triều đình nhà Nguyễn đã ký hoà ước 9-5-1862 nhường cho người Pháp ba tỉnh miền Đông : Biên Hoà, Gia Định, Định Tường. Không muốn tiếp xúc với kẻ ngoại xâm, cụ Chiểu rời bỏ Cần Giuộc về Ba Tri và có lời than thở :

Vì câu danh nghĩa phải đi ra,
Dạy mũi thuyền Nam đã xót xa
Người để muốn chi nương đất khách,
Trời đà khiến vậy, vì dân ta.

Chính cụ Đồ Chiểu đã dạy bà học tập nên bà giỏi cả chữ Hán lẫn thơ nôm. Và lớn lên giữa buổi loạn ly, mục kích những cảnh tiêu điều của tỉnh nhà, vận nước, bà sớm có dịp suy nghĩ dấn do. Chẳng bao lâu bà nổi tiếng là bậc tài sắc. Người dượng thời khen ngợi, gọi bà và Nguyễn thị Kim Xuyến, chị của bà, là nhi kiều. Tương truyền một hôm, hai chàng thiếu niên đến thăm cụ Đồ, nhưng Cụ đi vắng, có Ngọc Khuê ra tiếp thay cha. Thấy hai chàng tự xưng là thư sinh, cô Khuê đặt câu đối :

- Đằng tiểu quốc, sử Tề hồ, sử Sở hồ ?

(Đằng là nước nhỏ nên theo nước Tề hay nước Sở, là hai lân bang lớn ?)

Hai chàng bối rối, một lúc sau một người mới nghĩ được câu trả lời và đáp rằng :

- Ngã đại trường, phạt Quách hỹ, phạt Sở hỹ !

(Cây trường lớn của ta, đánh nước Quách, đánh nước Sở !)

Lời đối khá chỉnh nhưng ý nghĩa không được lịch sự lắm, cô Khuê giận bỏ vào nhà trong rồi sai một đứa bé mang ra hai câu thơ viết trên một mảnh giấy nhỏ :

Chiêu quân nhan sắc nghe ra uổng
Tây tử phong lưu nghĩ lại buồn.

Hai chàng biết ý tác giả ngỏ lời chê trách nên lẽ phép cáo lui.

Ít lâu sau, cụ Đồ Chiểu tuổi cao lại bệnh tật, tạ thế ngày 3 tháng 7 năm 1888, thọ 66 tuổi.

Cụ Đồ mất nhưng bà Nguyệt Ánh lúc nào cũng giữ chí khí và ghi lời giáo huấn của cha. Người ta kể, một tri phủ muốn hỏi cô Ngọc Khuê làm vợ nhưng bị từ chối nên đem lòng oán hận, luôn luôn hạch hỏi anh của cô là Nguyễn Đình Chúc những chuyện không đâu. Để tránh phiền phức, cô cùng anh phải đi cư đến Cái Nước, thuộc tỉnh Mỹ Tho, nhg cũng chưa an thận, về sau phải nhờ cụ tiến sĩ Trương Văn Mân là bạn cũ của cụ Đồ che chở hộ.

Ở đây, bà kết duyên với phó tổng Nguyễn Công Tính, con một tri huyện. Số phận hiẻm hoi, sau nhiều năm cầu Trời, khấn Phật bà mới hạ sinh được một người con gái. Nhưng mệnh bạc lại đến trêu cợt kẻ tài hoa. Con mới lên ba thì ông phó tổng mắc bệnh từ trần; rồi chẳng bao lâu đứa con bé cũng mệnh một. Đời bà trở nên hiu quanh thê lương.... Ôm mối sầu lớn ngang tuổi thanh xuân, bà quyết giữ trọn tiết nghĩa, không chịu tái gía nên thêm chữ " *Sương* "vào tên hiệu thành danh xưng Sương Nguyệt Ánh, tồn tại với văn học sử miền Nam.

Bạn bà, nhiều người kính phục, yêu cầu bà ra viết báo để gây ảnh hưởng sâu rộng với giới nữ lưu trong nước .Đáp lời kêu gọi, bà ra làm chủ bút tờ " *Nữ Giới Chung* " cơ quan ngôn luận đầu tiên của phụ nữ Việt Nam, cách đây trên 60 năm.

Những dưới thời đô hộ, ngọn bút sắc sảo của bà không có dịp tự do trình bày tư tưởng, mà chỉ có thể bàn đến phận sự phụ nữ đối với gia đình, với xã hội, hay nền giáo dục phụ nữ trước trào lưu tân thời v.v... Thỉnh thoảng bà lại đăng mấy vần thơ kín đáo, bao giờ cũng tế nhị và thanh tao.

Giữa buổi giao thời, lúc phụ nữ nước nhà mới tiếp xúc với văn hóa tây phương và bắt đầu rời chốn khuê môn để gia nhập vào đời sống xã hội, bà Sương Nguyệt Ánh đáng được xem như một nữ sĩ tiền phong.

Nhưng rồi sức bà suy kém dần, sợ mắc tật như cụ Đồ ngày trước, bà dành từ giã nghề báo, rút lui về ở với em là Nguyễn Đình Chiêm. Dù giữ gìn và chữa chạy bà cũng bị loà cả hai mắt, và mệnh chung ngày 4-1-1921 hưởng thọ 58 tuổi.

TƯ CÁCH THANH CAO

Nói đến tư cách Sương Nguyệt Ánh, ta không thể quên được ảnh hưởng của gia đình bà. Chỉ cần đọc qua các câu thơ trong Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu :

Gái thời tiết hạnh làm câu trau mình

hoặc :

Dốc lòng trả nợ áo cơm
Sống mà trọn nghĩa, thác thơm danh hiền...

hoặc :

Muốn lo việc nước, phải âu đao nhà...

Khi còn thiếu nữ bà đã gián tiếp chê trách hai thư sinh khiếm nhã bằng mấy lời than thở :

Chiêu quân nhan sắc nghe ra uổng,
Tây tử phong lưu nghĩ lại buồn

Lúc trở thành sương phụ, bà nhận được nhiều thi văn ngỏ lời ướm thử. Thầy Bảy Nguyên ở Mỏ Cày, Bến Tre gởi đến mấy vần :

Ai về nhắn với Nguyệt Ánh cô :
Chẳng biết lòng cô tính thế mô ?
Không phải vãi chuà toan đóng cửa,
Đây lòng gắm ghé bắc cầu ô.

Bà họa lại :

Chẳng phải tiên cô cũng đạo cô,
Cuộc đời dâu bể biết là mô.
Lọng sườn đầu rách còn kêu lọng,
Ô bịch vàng rồng cũng tiếng ô.

có ý chê trách ai còn nhiều tục luỵ, chỉ đáng ví với cái ô dầm mưa dãi nắng, chứ chưa phải là một tâm hồn thanh cao

Hiệu bà là Nguyệt Nga, nên ông phủ Học ở bến Tre gởi lời hỏi Nguyệt :

Phải gần với Nguyệt lúc lửng vời,
Đặng hỏi Hằng Nga nỗi sự đời.
Ở hạ mấy mùa còn kém sắc,
Về thu non nước tỏ cùng nơi.
Hay trồng Du, lượng xây lầu nước,
Hoặc đợi Thanh Liên cất tiếng vời ?
Vốc ngọc hạ sơn cơn gió bụi,
Tài tình rõ mặt khá đua bơi.

Nhận được bà làm hai bài cảm tác như sau :

1

Đường xa vời vợi dặm chơi vơi,
Nghĩ nỗi mây xanh ngán sự đời.
Tiền ái sóng ân còn lắm lúc,
Mây ngân hạc nội biết là nơi ?
Một giấy oan trái rồi vay trả,
Mấy cuộc tang thương dễ đổi dời ?
Chước quỉ mưu thần đầu lắm kẻ,
Gặp cơn nguy hiểm khó đua bơi.

2

Hết lúc trăng đầy đến lúc vơi,
Nên hư trong cuộc phải còi đời.
Ven mây bóng thỏ soi ngàn dặm,
Đầy nước cung thiềm tỏ khắp nơi.
Nột trí đuà gian liềm vẻ rạng,
Vui lòng người triết thú đua bơi.
Khỏi vòng Hối Thực ung ra mặt,
Đứng giữa trời xanh tiếc chẳng dời.

Trong mấy lời họa, bà có những giọng điệu gay gắt vì những người gởi thơ đã có những câu khiếm nhã, như thầy Bảy Nguyên nhắn nhủ :

Đây lòng gắm ghé bắc cầu ô

hay ông phủ Học viết :

Hay trồng Du, lượng xây lầu nước
Hoặc đợi Thanh Liên cất tiếng vời ?

Trái lại khi họa câu thơ ông Bái Liễu ở Mỹ Tho, bà chỉ nói lên chí khí của mình, nhưng tuyệt nhiên không có lời khinh thị .

(còn tiếp một kỳ)

Thái Lan trong thế kẹt

(Tiếp theo tr. 1)

luôn luôn quả quyết rằng Thái sẽ không tăng cường quân đội tại biên giới Kampuchia, sợ như vậy sẽ là gây ra cơ hội để những rắc rối xảy ra và như vậy có khác nào để thêm dầu vào lửa.Thế mà đến ngày 27/4/79, thủ tướng Thái Kriangsak Chamanand đã đặt các đơn vị dọc biên giới trong tình trạng báo động hoàn toàn và dọa rằng sẽ trừng phạt mọi cuộc vi phạm lãnh thổ. Rồi ngày 8/5, Vọng Các đã gửi thêm chiến xa đến vùng biên giới sau khi Heng Samrin tố cáo Thái Lan đã vi phạm không phận Kampuchia.

- Đầu tháng 5, người ta được biết Pol Pot và ngoại trưởng Ieng Sary đã trốn thoát sang Thái Lan. Tin này đã khiến Hà Nội bực bội không ít.

- Dường như để chuộc tội, Vọng Các đã cho phép Nga Sô lập cầu không vận trên không phận Thái Lan để tiếp tế vũ khí quân cụ cho Hà Nội vì theo Nga Sô, " *đường bay qua ngả Lào không còn bình yên vì Trung Hoa vừa đặt súng phòng không tại vùng Ba Bắc Lào* ".

- Cũng để ve vãn Hà Nội và Nga Sô, vào ngày 19/4/79, khi quân kháng chiến Miên tấn công vào tỉnh Poipet và đạt thắng lợi đáng kể thì Thái Lan đã chấp nhận tiếp đồn tiêu đoàn 15 của Heng Samrin đã bị quân Khờ Me đỏ đánh tan rã.

Tất cả những quyết định trên của Thái, khi thì chiều lòng Trung Hoa, khi thì ve vãn Hà Nội và Nga Sô, đã khiến cho sự nhận định tình hình của các quan sát viên quốc tế càng thêm khó khăn. Dù sao đi nữa, người ta cũng không tin rằng ngay tại Vọng Các, chính phủ Thái có một cái nhìn rõ ràng về tình thế. Điều này chỉ làm cho người ta lo ngại hơn nữa cho tương lai gần của vùng Đông Nam Á.

LÊ THIỆN

Những tiết lộ của cựu hoàng

(Tiếp theo tr. 1)

được khoảng cách giữa ông và nhà cầm quyền TH,ông đã tự đặt được mình vào một vai trò có thể được Hà Nội chấp nhận,trong trường hợp có một giải pháp thoát thai tự nhường bộ của mọi phe. Sau cùng, ông theo đúng nguyện vọng của dân Kam Pu Chia , khi ngay từ lúc xuất hiện , ông đã lấy một lập trường dứt khoát không muốn thấy Pol Pot quay về nắm giữ dù ít hay nhiều quyền.

Hơn nữa,nếu nhớ lại là đề nghị của ông về một hội nghị quốc tế kiểu Genève về Đông Dương nhằm tái thiết hoà bình ở Kam Pu Chia,đã được các cường quốc như Hoa Kỳ , Anh, Pháp chú ý rất nhiều , thì phải nhìn nhận là cứu hoàng có nhiều lá bài tốt để đánh ván bài Kam Pu Chia . Nhất là khi ông đã tung cho thấy ông là một người yêu nước chân chính,chịu nhiều ảnh hưởng đạo đức của triết lý nhà Phật.

CSVN SẠ LẦY KHÔNG LỐI THOÁT

Tuy vậy không phải một chốc một mai mà vấn đề Kam Pu Chia có thể được giải - quyết.Phải cần đủ thời giờ để cho mọi điều kiện thuận tiện hội tụ đầy đủ,mặc dù các mầm mống cho một cuộc đổi thay giờ đây đã sẵn có một cách rõ rệt.

Trước tiên là sự bất lực của chính quyền bù nhìn Heng Samrin để ổn định tình hình, để cho các guồng máy tối thiểu của một quốc gia chạy đều,như các guồng máy hành chánh,kinh tế,thương mại , giao thông...Mọi hệ thống sản xuất cũng bị tan rã vì thiếu người có khả năng chuyên môn.Thêm vào đó, các vấn đề trật tự và an ninh hầu hết do bộ đội của Hà Nội đảm nhiệm,gây cho người dân Miên cảm giác bị đô hộ bởi vũ lực ngoại bang và khiến hố sâu ngăn cách giữa người cầm quyền và người dân càng ngày càng sâu đậm. Bộ đội CSVN cũng không tránh khỏi lỗi lầm của bất cứ quân đội nào đi chiếm đóng xứ người và theo lời tường thuật của người tỵ nạn Miên trốn qua Thái Lan,các vụ cướp bóc , ức hiếp cũng đang xảy ra một cách thường xuyên. Sau giây phút mừng rỡ lúc ban đầu , nhờ thoát khỏi bàn tay Pol Pot,người dân Miên bây giờ không những chẳng thấy hy vọng nào nơi chính quyền bù nhìn Heng Samrin mà còn thấy ở quân đội Cộng Sản VN cái mối nguy gông cùm nô lệ phải diệt trừ. Cũng vì thế mà với những phường tiền chiến cu tồi tân nhất do Nga Sô viện trợ,quân lực CSVN vẫn không diệt trừ nổi đối kháng đang tiếp diễn.Đồng thời, những tin về một sự kết hợp giữa những lực lượng Khờ Me Tự Do và lực lượng Khờ Me Đỏ , được sự giúp đỡ của Bắc Kinh qua ngả Thái,lại càng cho thấy rõ vai trò khó khăn của bộ đội Hà Nội ở Kam Pu Chia trong mùa mưa sắp tới. Việc quân CSVN sa lầy cũng là mầm mống thứ nhì cho một sự đổi thay.

Mầm mống thứ ba phải kể đến việc dư luận quốc tế bắt đầu lo lắng nhiều đến những xáo trộn đang xảy ra ở Đông Dương.Ngoài những vấn đề nhân quyền và vấn đề nhân đạo to lớn đặt ra bởi con số 250 ngàn người tỵ nạn hiện nay đang ứ đọng ở Đông Nam Á, lại còn sự đe dọa của một cuộc tranh chấp rộng lớn có thể bắt nguồn từ những xung đột lúc đầu chỉ giới hạn ở Đông Dương.Có lẽ đã đến lúc các cường quốc sẽ phải cùng nhau mở một cuộc thương thuyết toàn diện , nhằm mục đích phân chia các vùng ảnh hưởng, để đi đến tình trạng sống chung hoà bình và nhờ đó tìm ra một giải pháp cho cả Đông Nam Á.

Trong một bối cảnh quân sự và chính trị địa phương thuận tiện, cộng thêm một ý muốn quốc tế đang chớm nở để tìm giải pháp cho vấn đề Đông Dương như xét trên thì cựu hoàng Sihanouk phải là người ít lo lắng nhất về vai trò sau này của mình. Nam Vang đã hai lần " *được giải phóng* ", phải chăng lần thứ ba mới là lần thật.

NGUYỄN TRƯỜNG THƯƠNG

THÌ THẦM MÍ NHAU ...

Chị Hiền mến !

Gia đình em đọc báo Nhân Bản đã lâu và nhứt là em rất say mê đón xem trang Mực Tím. Nhiều khi em muốn đóng góp phần nhỏ bé của mình vào nhưng vì không rành về mấy vấn đề trao gởi; sẵn đây em " làm gan " một lần gởi về toà soạn (tim em cứ đập liên hồi vậy đó), nếu thỏ này đến tay chị thì xin chị cho phép em được phần vào trang báo nhỏ và dễ thương đó để cùng nhau xây dựng và củng cố nền văn hóa Việt Nam. Tuy em không có gì gọi là thông minh, sáng s..ột cả, nhưng em nghĩ rằng với ý chí xây dựng và lời nói chân thành, có thể em cũng giúp cho trang " Mực Tím " một tí gì, dù gì đó cũng là lòng thiện cảm của em, phải không chị ?

A mà chị Hiền nè ! Muốn đóng góp bài vở vào trang báo đó, em phải viết trên giấy gì vậy chị ? Giấy học trò có được không chị Hiền, và phải gởi về đâu ? Em không có hiểu về vấn đề đó chị à, vì vậy cho nên em do dự mãi và sợ ghê đi (thư lạc thì làm sao liên lạc, hồi hộp ghê chị ạ.)

Nếu thư này có đến được tới tay chị thì em mong rằng chị sẽ đáp lời cho em biết. Thưởng trao đến chị và trang Mực Tím tràn đầy êm ấm.

Thân ái.

NGUYỄN ANH NGA
Vaulx-en-Velin 69120

Về bồ Nga thân mến,

Bác phát thư không quên thư của Nga đâu, Nga ạ ! Bằng cớ là khu Vườn Mực Tím đã mang một màu sắc mới thật linh động và tươi thắm, nhờ làn gió ấm áp từ miền Vaulx en Ve-lin gửi đến. Nhớ Nga nhiều lắm đó, Nga thấy không ! Cái " ti ti " của bồ cũng đủ cho khu vườn nhỏ bé ươm hoa kết nụ, nhộn nhịp hơn nhờ sự có mặt của một " búp bê Mực Tím" mới.

Hiền xin trả lời Nga liền về chuyện bài vở để bồ Nga của Hiền hết còn hồi hộp nữa nhé ! Riêng theo Hiền nghĩ, chắc giấy ca rô tiện cho bồ nhất Nga nhỉ ? Và lại, giấy trắng học trò chính là tụi mình, chính là Mực Tím phải không Nga ? Hiền nói thế nhưng xin để Nga quyết định cả. Kẻo bắt Nga nghe lời Hiền, để Nga hết hứng, bao nhiêu thơ văn bay đi hết thì eo ơi, Hiền sợ lắm ! Bài vở xin bồ gửi về địa chỉ vừa qua tức là :

Association des étudiants Vietnamiens de Paris
(Nhân Bản - Trang Mực Tím)
5 rue Albert Camus
92340 Bourg La Reine

Vậy hãy mau về đây, bồ nhé, về vun tưới vườn đất mới của Nga, của những bạn trẻ xa quê hương. Hiền tin chắc rằng mọi đóng góp nhỏ nhoi (đó là theo Nga Nghĩ!) cũng đủ để khu vườn mực tím càng thêm tươi tốt.

Này mà bồ Nga của Hiền ơi ! Thư bồ làm Hiền vui lắm nhưng mà... cũng mắc cỡ lắm lắm ! Vì Nga biết không, Hiền quen làm " em bé " rồi, đi đâu cũng là em, ở nhà hay đến chơi chung với các anh chị sinh viên cũng vẫn không thể nào thoát khỏi cái chức đó ! Thành thử đừng gọi Hiền bằng chị nữa Nga nhé. Hiền cũng giống Nga vậy, hai đứa mình đều là những búp bê Việt Nam xa quê hương nhưng còn muốn tìm lại âm hưởng của miền đất thân yêu đó qua tờ Mực-Tím, phải không Nga ?

Thôi ! Thư đã dài, Hiền xin tạm xa bồ, chúc bồ đạt được thật nhiều kết quả tốt đẹp trong việc học.

Mong sự đóng góp của Nga lắm đó, bồ tèo của Hiền ơi !

Ô CHỮ

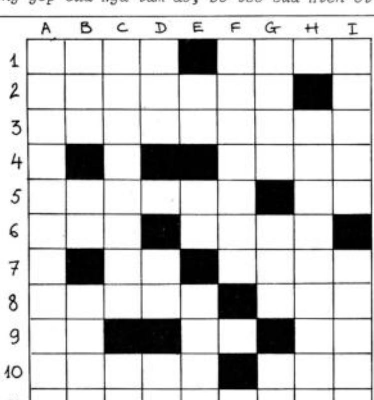

NGANG : 1/ Ngược lại với chậm.Nơi xuất phát đạo Phật. 2/ Đồng loại với ếch nhái; lớn hơn em. 3/ E lệ. 4/ Đồng nghĩa với K; N; Hài lòng. 5/ Biết rõ ; Ta về ta tắm... ta. 6/ Tre; ống eo. 7/ Trước i, Quả mãng cầu; 1 loại gà. 8/ Đàn bà phải thông thao điều này; Một loại nhọt. 9/ Ngược lại với mập; Tiếng khóc của con nít; Thiền của nước Ấn Độ (chữ dấu). 10/ Chần chờ; Bờ...11/ Sự đi lại.

DỌC : A: Tác giả bài 'Bù Nhìn.' B: Hình; Dùng để đội. C : Ngược lại với nói nặng lời; Trẻ em Việt Nam thường dùng để bắn chim. D: ...hạp để buôn bán; Cây gậy. Thương yêu; Tục truyền vua An Dương Vương có cái ... thần. E: gáy; Các bà hay giữ cái này cho thật nhỏ; Ngược lại với tư tư. F: Lê Lợi là một vị ... áo vải; Cô; Sau G. G: Đề phòng; Nhức mỏi; Tiếng xưng hô thân mật giữa bạn bè mí nhau. H: Đế, Duyên số. I:Làm eo làm sách; Đồng lõa .

trang Mực Tím

ĐẠI GIA ĐÌNH CỦA NHỮNG NGƯỜI KHÔNG QUÊN TIẾNG VIỆT

Một buổi tối

Mến gửi T.Mai, H.Mẫn và anh N.N.Dũng

Bữa cơm tối nay được kéo dài hơn mọi hôm bởi lẽ mai là chủ nhật, Bố Mẹ cho phép các con nói chuyện và thức khuya.

- Cu Khoai :" *Mẹ ơi, mai mốt con chả thèm đi chơi với chị Vi và chị Bé nữa .* "

- Cu Sữa vội chêm vào : " *Con cũng vậy. Đi phố với con gái chán chết được ! Cứ đi ngang qua tiệm giày, tiệm quần áo là ghé lại xem lâu ơi là lâu !* "

Vi và Bé chưa kịp phản công thì đã bị Cu Khoai cướp lời : " *Tụi con năn nỉ mãi mấy chị mới chịu dừng một tí ở gian hàng đồ chơi trong G.L. đấy Mẹ.* "

Vi lườm hai cậu em một cái (dài đến mấy cây số lận !) " Xì ! Ta cũng chả ham dẫn tụi bay đi chơi. Há Bé ? Bố Mẹ biết không tụi nó phá lắm. Chỉ hai đứa mà Bé với con giữ không nổi. Dẫn tụi nó đi xem đồ chơi, hễ đi ngang con búp bê nào đang ngậm bình sữa hay ngậm núm vú là tụi nó rút bình sữa ra cho mấy con búp bê khóc chơi.Bố Mẹ xem có dị không ? Cỡ phải nhỏ lắm đây ? Đứa đã để tam, đứa để lục mà sao... khỉ quá đi mất. "

Bé tiếp lời chị Vi : " Mà Cu Khoai và Cu Sữa nhớ lấy nhé. Mai mốt chỉ đi chơi với Bố, không được đi chơi với Mẹ. "

Cu Sữa chu mỏ : " *Ơ...Mẹ đâu phải con gái trẻ thích diện như các chị ?* "

- " A Cu Sữa chê mẹ già nhé "

- " *Đâu có, em nói Mẹ...* "

Bố thấy con trai út lúng túng có vẻ tội nghiệp nên giúp : " *Con Vi chỉ giỏi xuyên tạc em là không ai bằng. Ý Cu Sữa nói Mẹ lớn rồi nên không nhí nhảnh mất thì giờ như các chị.* "

Cu Khoai thích chí : " *Bố Mẹ thấy không, rõ là mấy chị ỷ lớn, chơi chỉ ăn hiếp tụi con. Tụi con thích đi chơi với Mẹ chứ bộ. Mẹ mà già hở? Hôm nọ mẹ mặc áo dài đến trường đón con, tụi bạn con đứa nào cũng tưởng Mẹ là chị con đấy.* "

Cu cầu ninh Mẹ được một câu mát tươi như hoa.Mà cũng không phải là ninh vì Mẹ đẹp thật chứ bộ, nhất là với chiếc áo dài Việt Nam...May mà Cu Khoai và Cu Sữa được Bố cải chính hộ chứ nếu không được đi chơi với Mẹ nữa thì...lỗ quá. Đi chơi với Bố cũng vui nhưng Mẹ là " *bộ trưởng tài chánh* " nên đi chơi với Mẹ thích hơn, chịu khó năn nỉ vòi vĩnh 1 tí là Mẹ siêu lòng ngay. Để có thêm đồng minh Cu Khoai tinh quái hỏi Bố : " *Mẹ đẹp phải không Bố ?* "

Dĩ nhiên là Bố phải công nhận :, " *Mẹ đẹp nhất, Mẹ trẻ hơn cả con Vi nữa.* "

Mẹ : " *Thôi sợ bố con ông lắm rồi. Chỉ giỏi nịnh đầm.* "

-" Ô hay ! Ai thèm ninh đầm bao giờ ! Mẹ nó kỹ chưa. Bố con tôi chỉ ninh phụ nữ Việt Nam thôi nhé. "

Mẹ chỉ biết cười trừ đấu hàng mấy bố con . Cu Khoai thấy hai chị đang " *ủ rũ mày hoa* "lại muốn trêu thêm(lâu lắm mới được lên mặt một hôm mờ!): " *À Bố biết không, chị Vi và chị Bé trêu tụi con lớn mà còn nghịch búp bê, thế mà mấy chị cũng chả kém gì tụi con. Lúc về trên xe bus, nếu bố mẹ thấy hai cô vừa ăn thịt bò khô, vừa liếm và mút tay thật kỹ.... chắc Bố Mẹ sợ luôn ! Nhất là ăn tới tấp chả để ý đến người xung quanh. Hì, hì, con và Cu Sữa buồn cười nhất là có hai anh Việt Nam ngồi gần chúng con, đối diện hai chị cứ chờ mắt ra mà ngắm màn mút và liếm tay. Chao ôi ! Hắn...thèm thịt bò khô lắm đây... Hà hà...* "

Chị Vi và chị Bé đều đỏ mặt : " *Xạo ! chỉ giỏi trọ người ta không hà. Thật không Cu Sữa ?* "

Cu Sữa có tiếng là ít" ba đía " như anh Cu Khoai gật đầu một cái, lại còn thêm 1 câu để hai bà chị quê thêm: " *Em còn thấy hai anh đó nhìn nhau cười nữa mà.* "

- " Sao lúc đó không bảo tao ? Cái thằng chả biết bênh chị em tí nào ! "

Được thể Cu Khoai trêu già: " *Em thấy chị Vi và chị Bé ăn trông xinh tệ, nên không nỡ để mất một màn đẹp mắt* "

Có lẽ lúc này chị Vi muốn tặng cậu em một trái cốc lắm nhưng cơ Bố Mẹ nên chả dám ra oai chị cả.

Mẹ : " *Con gái hư thế đấy, ăn vặt giữa đường, lại ăn dơ dáy nữa. Mẹ đã dạy biết bao nhiêu lần, con gái Việt phải đi đứng ăn nói dịu dàng, thư thả, giữ ý giữ tứ.* "

Cu Khoai : " *Phải nói là nam thực như miu, nữ thực như hổ thì có lý hơn mẹ nhỉ?* "

Mẹ trừng mắt bảo Cu Khoai không được chêm dầu vô lửa làm cậu ta xị mặt như hai bà chị. Bố thấy không khí đến lúc căng thẳng vội giảng hoà : " Thôi Mẹ tha cho các con lỡ tham ăn. Con gái cô nào chả thích ăn quà vặt... Thì Mẹ vẫn hay ăn vụng trong lớp khi xưa đấy chứ ? "

Đến phiên Mẹ đỏ mặt :"*Cái ông này...*"

Lũ con thích quá nhao nhao lên hỏi : " *Sao Bố biết Bố?* "

- " Thì chính Bố mua me , ô mai cho Mẹ tụi bay mờ, Bố không biết sao được. Đã thế hễ Mẹ bị thầy bắt gặp quả tang thì sau đó lại giận Bố ... "

Cu Sữa : " *Rồi Bố có dụ khị Mẹ để Mẹ hết giận không hở Bố ?* "

Chị Bé lên mặt người nhớn với em : " *Cái thằng rõ ngớ ngẩn, Mẹ không hết giận Bố thì làm sao có tụi mình ?* "

" *À há !* " làm cả nhà cười ầm lên. Lũ con thấy cả nhà đang vui và Bố có vẻ đang hứng thú, liền vây quanh Bố Mẹ : " *Bố kể chuyện ngày xưa đi Bố* "... Chuyện của Bố Mẹ các con nghe hoài không biết chán vì Bố có biệt tài kể thật dí dỏm, vui nhộn. Bố vẫn bảo : " *Chuyện Bố Mẹ như chuyện thần tiên, tuy trong chuyện thần tiên không có cảnh Bố trèo lên cây hái mận cho Mẹ bị kiến cắn, cũng chả có cảnh Bố đi ngắt trộm hoa cho Mẹ bị chó nhà người ta rượt chạy có cờ... Bởi nếu là Tiên thì Bố đã có cánh bay, chả phải trèo và ... Bố sẽ biến phép để con chó dữ bị...sún hết răng !* "

Lũ con bắt đầu im để lắng nghe Bố, mắt Mẹ bắt đầu mơ màng... Bố chậm rãi kể : " *Ngày xưa Bố Mẹ ...* "

BÉ KIỀU
24-04-79

MẸ

Mẹ ơi,
Đêm nay gió quá
Con nằm co ro
Nhớ vòng tay mẹ
Khi xưa bao kín
Thân con bé nhỏ
Rồi mẹ thì thầm
Kể chuyện thần tiên
Ru con vào mộng...
Mẹ ơi,
Mẹ có biết không ?
Đêm nay con lạnh
Vì không có Mẹ.

VI - VŨ

Hiền nhắc khéo bồ tèo nào còn chần chừ, mau gửi bài về dự thi " Giải Thưởng Sáng Tác Mực Tím ", gồm 3 giải : 1/ Nhiều dân tộc tính. 2/ Chân thành nhất; 3/ Trong sáng, dễ thương nhất. Tất cả các loại văn đều được chấp nhận. Hạn chót gửi bài : 15 tháng 8/79.

Mực Tím N.T. Quê Hương :
Quê Hương ơi, không hiểu tại sao Bác phát thư đến trễ thế (chắc bác ngủ quên !) nên khi nhận được thư Hương thì Trang Mực Tím đã nhạt nhoà những dòng mực rồi. Bài vở của Hương sẽ đăng trong kỳ tới Q. Hương nhé. Tiện đây Hiền xin hỏi nhỏ bồ cũng các bạn "Mực Tím chúng mình" sẽ trả lời sao cho Mực Tím Hoàng Thúy bây giờ ?

Mực Tím N.T.Hiếu :
Hiền sẽ chuyển thư của Hiếu cho T. Hà . Hiền và các bạn hy vọng được làm quen với Hiếu nhiều hơn qua những dòng Mực Tím của Hiếu trên trang báo của chúng ta nhe Hiếu. Chớ phụ lòng mong đợi của mọi người đấy nhé.
Thân mến.

Mực Tím Huỳnh thị Hồng Hoàng: bài bố sẽ đăng số tới. Hiền muốn viết cho Hoàng nhưng hết chỗ!!!

GIẢI ĐÁP Ô CHỮ

NGANG : 1: Lạnh; Ấn Độ. 2: Ễnh ương; N. 3: Thẹn thùng. 4: H; N; Hả hê 5: Am hiểu;; Ao. 6: Nứa; ốn eh. 7: H; Na; Gà đá. 8: Tề gia; Mụt. 9:Ốm; Oa; Yo. 10 : Nấn ná; Bến . 11: Giao thông.

DỌC : A: Lê Thánh Tông. B: Ảnh; Mũ; Êm ái. C: Nhẹ nhàng ná. D:Hùn, I; Ái, Nỏ. E: Ót; Eo; Ào ạt. F: Anh hùng; A, H. G: Ngừa; Ê ẩm; Bồ. H: D; Nhân duyên. I: Ống eo; A tòng.

Quê hương có biết ?

Hiền thân,

Thật tình cờ Thúy làm quen được một cô bạn nhỏ, một đứa trẻ thật hiền hoà đã chịu nhiều mất mát trong quê hương của nó. Cho Thúy kể lại câu chuyện đó nhé như một món quà làm quen.

Đang hoay hoay tìm chỗ ngồi trong thư viện, Thúy giật mình khi nhìn thấy một cô bé Á-Đông (mà Thúy chắc là Việt-Nam) đang ngồi cặm cụi học vì đây là lần đầu tiên Thúy gặp đồng hương ở nơi đèo heo hút gió này. Thúy lặng lẽ đem ghế ngồi đối diện với cô bé để tiện quan sát và làm quen luôn thể. Có một cái gì là lạ ở nơi cô bé làm Thúy tội nghiệp, có lẽ tại cô bé mang một nỗi buồn man mác, có lẽ tại ánh mắt hoang mang, sợ hãi như một con thú bị dồn vào đường cùng.

Cô bé xếp sách lại, đưa mắt nhìn ra cửa sổ, tay nhè nhẹ xoay cái bút vạ cứ như thế cô bé ngồi lặng người hơn 20 phút. Thúy không thể nào ngăn được sự tò mò, ý định bắt chuyện cứ lớn vởn quanh đầu Thúy. Cô bé trông đáng thương quá.

-" Bồ tên chi ? "

Cô bé quay lại hơi ngơ ngác một chút rồi lại tiếp tục nhìn ra cửa sổ. Một lúc sau cô bé mới trả lời :

- " Hường. Còn chị ? "

- " Thúy. Hường qua đây lâu chưa ? Ở với bố mẹ hả ? "

Tự dưng nước mắt cô bé trào ra, và cô bé trả lời như một tiếng nức nở :

- " Đã bảy tháng rồi chị. Bảy tháng mà Hường tưởng như mới hôm qua thôi. Làm sao quên được... ? "

Cô bé oà lên khóc, khóc thảm thiết. Thúy bối rối dỗ dành, lòng thầm trách sao Thúy vô ý quá, vô tình khơi dậy một kỷ niệm buồn của Hường. Và Hường kể về người cha kính yêu, về mẹ, về anh và những người mất mát ở quê hương đọa đày.

" Ngày xưa nhà Hường ở đường Trần-Hưng-Đạo, tuy nhà thật tầm thường nhưng tụi Hường sống sung sướng lắm. Ba đi lính nên rất ít khi ở nhà, lâu lâu ba về, ba dắt tụi Hường đi phố, ba làm ngựa cho tụi Hường cỡi, ba kể về đời lính cực nhọc nhưng vui, về những chiến trận mà ba đã tham dự... Ba hiền lắm, nụ cười người lúc nào cũng bao dung và vị tha. Có lần ba bị thương phải vào bệnh viện Cộng-Hoà điều trị, cả nhà vào thăm, ba vẫn cười đùa và vuốt tóc anh Nhân bảo:

" Nhân ơi ! đừng quên là ba hy sinh đời sống của ba cho những bình yên mà các con đang hưởng. Phải cố gắng ăn học con nhé.! "

Đến những ngày lộn xộn của năm 1975, mẹ lo sợ cho tương lai các con nên bàn với ba đi đi tản. Ba buồn lắm, người nhất định không chịu đi, người bảo nước chưa mất mà nỡ nào buông súng đầu hàng ? Cả nhà quyết định ở lại và ba lên đường đi trận.

Sàigòn thất thủ, ba trở về với gia đình như một người câm, cả ngày người lầm lì ít nói. Có nhiều lúc Hường nhìn thấy ba ngồi mân mê chiếc áo lính bạc thếch, nước mắt rưng rưng như muốn khóc. Đêm đêm ba lần mò đi trong nhà, người hầu như không còn biết giấc ngủ là gì. Mẹ thì gầy mòn vì phải lo chạy cơm gạo cho cả nhà và nhất là lo cho ngày mai của ba. Bão tin dồn dồn dập đến. Có người bảo Cộng Sản sẽ khoan hồng cho những người lính Cộng-Hoà, họ sẽ không trả thù ai cả; người nói cộng-sản đang chuẩn bị một chương trình đại quy mô để đày đọa nguỵ... Và giấy mới ba đi học tập 10 ngày. Ba không còn lầm lì nữa. Người bình thản trở lại như đã đợi giây phút đó từ lâu lắm, ba hay nói chuyện với các , khi thì dạy bảo anh Nhân một vài điều, khi thì kể chuyện về ông bà nội, về miền Bắc xa xôi. Ba đi sửa từng chỗ dột, sơn lại căn nhà cũ kỹ, trồng lại vài chậu cảnh, nhưng tất cả vẫn không che dấu nổi sự xáo trộn trong lòng ba. Nhiều hôm, ba ngồi nhìn mẹ, nhìn các con, nói khoẻ mất người long lanh một vài giọt lệ. Ngày lên đường, ba ôm các con vào lòng mà nhắn nhủ :

" Cả cuộc đời ba là những chuỗi ngày lầm than, phải ráng ăn học cho nên người các con nhé. Ba yêu đời lính, nay vì nó ba sẵn sàng chấp nhận đời sống tù đày khổ nhục. Nhưng ba thua trong oan ức các con ơi ! Ba không được chiến đấu mà mang tiếng chiến bại. Rồi ngày mai các con sẽ ra sao dưới gông cùm Cộng-Sản ? "

Và ba ra đi. Mẹ mỏi mòn ở nhà chờ tin ba, nhưng ngày nọ tháng kia tin ba vẫn xa vời. Lâu lâu có vài người họ hàng từ Bắc vào, họ hứa hẹn giúp ba ra khỏi trại học tập. Đồ đạc trong nhà cạn dần ví phải lo viếc bạc cho đủ sở như họ muốn. Mẹ buồn lắm không còn ăn uống chi nữa vì đau đớn thay họ chỉ nói mà không làm được gì; Anh Nhân phải bỏ học và đi đạp xích lô để nuôi mẹ, nuôi em. Mất anh lúc nào cũng đỏ ngầu như chứa cả một trời thù hận. Năm sau, thư ba về bảo anh Nhân phải tiếp tục đi học, đừng bỏ mà ba chết không nhắm mắt. Đọc thư xong, anh Nhân ôm mẹ khóc và nhà Hường bắt đầu dồi ba từ đó, mẹ phải viết thư nói cả nhà sống yên ổn và hai vẫn đi học đều đặn. Làm sao dám nói sự thật hả chị ? Ba sẽ căn lưỡi tự tử mất nếu biết các con đang sống đau khổ.

Mẹ được lên thăm ba. Người ôm o gầy mòn, râu xồm xoàm, mắt sâu hoắm. Còn đâu những bước đi hiên ngang, hùng dũng ! Còn đâu tiếng nói sang sảng ! Ba chỉ còn là bộ xương người thôi, người phải bỏ thay vì đi. Đó là 1 lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng được lên thăm ba. Tám tháng sau, giấy đến báo là vào bịnh viện vì bịnh nặng . Tụi Hường đến thăm ba chỉ còn đủ sức nói :

" Nhân, ba đặt tên con như thế vì muốn con nên người. Phải sống cho xứng đáng con nhé. Ba chết trong uất ức, tủi nhục qúa các con ơi. Phải ráng làm những điều ba thất bại ngày hôm nay, không thì ba chết nhắm mắt không được nghe các con ".

Người trút hơi thở cuối cùng mà mắt vẫn mở trừng trừng như còn nuối tiếc, như mang một cái chết oan khiên.

Hường ngừng lại, nước mắt rần rụa, nói không thành tiếng nữa. Tiếng khóc của đứa trẻ bất hạnh làm Thúy bồi hồi, quê hương ơi có biết bao đứa trẻ đã khóc vì trót sinh làm người Việt Nam không ? Những ai đã nguyền rủa nhân của ngày mất nước ngày hôm nay, có cảm thấy lòng mình một lần hổ hăn khi nhìn thấy những đứa trẻ đánh mất tuổi thơ của chúng trong những mất mát, hư hao mà chúng là nạn nhân không ? Có ai khóc thương cho số phận của chúng, vừa mơ mất chào đời đã đánh mất cha, mẹ hay nhìn thấy những đổ nát hoang tàn ở chung quanh không ? Làm sao đếm đủ được những đứa trẻ như Hường trên đất nước Việt-Nam đau khổ này ?

" Rồi anh Nhân bỏ nhà đi thủy thủ. Mẹ buồn khổ và trong một đêm người đã bỏ Hường theo ba. Nước mắt Hường không còn chảy được nữa vì hằng đêm phải khóc thương người cha xấu số, người anh đang chôn vùi tuổi trẻ ở một nơi nào đó. Mẹ ra đi đem theo nguồn hạnh phúc cuối cùng của Hường. Nhiều đêm Hường mơ thấy ba về, người vẫn cười hiền hoà vẫy gọi Hường. Hường muốn đến nơi ba mẹ ở vì nơi đó chắc sẽ không có mưu, nước mắt và chiến tranh như nơi Hường đang sống. 3 ngày sau, anh Nhân về, anh quỳ trước bàn thờ cha mẹ mà khóc. Tội nghiệp mẹ, giữ phút cuối cùng của người, người vẫn thầm gọi tên anh Nhân như mong đứa con sẽ nghe được, sẽ về cho người yên lòng nhắm mắt.

Anh Nhân bảo :

" Hường, em có muốn theo anh không ? Chúng ta sẽ rời xa thành phố này, nơi có quá nhiều kỷ niệm đau buồn ! Chúng ta sẽ làm lại cuộc đời ở một nơi khác cho ba mẹ yên lòng nơi chín suối em nhé. "

Và Hường theo anh Nhân đi vượt biển. Đêm xuống tàu, vì là con gái nên Hường được xuống trước. Nhìn lại quê hương lần chót, Hường thấy lòng mình buồn vời vợi, nhớ mồ cha mẹ từ nay ai sẽ coi sóc chăm nom ? Lòng thương yêu đất nước lại ngùn ngụt dâng lên, dù đổ nát hoang tàn nhưng quê hương chất chứa bao nhiêu đời sống hiền hoà, đã nuôi trưởng thành biết bao anh hùng của dân tộc, đã mớm sữa cho những đứa con hư hỏng để rồi khôn lớn chúng lại phản bội quê hương chúng, lại nỡ dày xéo lên nơi đã dưỡng dưỡng chúng thành người. Quê hương hoà bình là thế sao ? Là máu đỏ là xác người gục xuống vì lao lực qúa sức ? Không tất cả chỉ tô đậm theo hai chữ hoà bình của những người Cộng Sản đó thôi.

Tàu nhổ neo chạy, được một đoạn thì bị lộ, lính biên phòng nổ súng bắt dừng lại. Anh Nhân và một số thanh niên nhảy xuống lội vào bờ bắn cầm chân cho tàu chạy. Hường lo âu bồn chồn vì nếu có chuyện gì xảy ra cho anh Nhân làm sao Hường sống được ? Bóng anh Nhân gục xuống như một nhát búa bổ trúng đầu Hường, tai Hường lùng bùng nghe tiếng hét của anh :

" Anh thua rồi, Hường ơi. Đi đi em. "

Hường cố nhảy xuống biển để lội vào bờ với anh Nhân nhưng bị giữ lại, mọi người trên tàu cương quyết không cho Hường liều. Thuyền tiếp tục chạy, trôi dạt như quay cuồng trước mắt Hường, hình ảnh anh Nhân gục xuống ám ảnh Hường trọn cuộc đời còn lại. Anh Nhân chấp nhận cái chết để đánh đổi lấy sự sống còn cho Hường. Những người thanh niên nằm xuống để bảo vệ tự do cho thân nhân họ. Đất giá quá chị ơi ! "

Hường lặng lẽ kéo tay áo quệt nước mắt. Cô bé thẫn thờ nhìn ra cửa sổ và lại ngồi yên như cũ. Thúy biết nói gì giờ đây ? Nhưng đau thương đó đang xảy ra khắp nơi trên đất nước như những cọng cỏ hoang dại. Không một lời an ủi nào xoa dịu nhưng mất mát khôn cùng đó. Đã sinh làm người Việt-Nam ai không chịu một ít mất mát khổ cực ? Nhưng cái chết của ba, của mẹ, của anh Nhân và những buồn đau tủi hờn hằn trên tuổi nhỏ của Hường nói lên thật đầy đủ ý nghĩa hai chữ " hoà bình " của Cộng Sản, của chế độ khát máu. Quê hương ơi có biết, nhớ những dòng nước mắt của những đứa con đau khổ và nhục nhằn, tưới trên đất mẹ để đất nước trở nên màu mỡ không ? Nhớ những thấy người gục xuống hoà lẫn với đất để cây trở nên tươi tốt không? Và những người Cộng Sản có biết, nhớ máu, nước mắt và lòng hận thù của những con người vô tội, hiền lành mà họ đã giết, đã giúp cho lá cờ của họ đỏ chói trong bầu trời tanh tưởi không ?

- " Này chị, hằng đêm Hường vẫn tự hỏi, tại sao sinh làm người Việt Nam lại phải gánh chịu đau khổ đến thế ? Người Việt Nam có tội gì mà ông trời nỡ đày đọa dân tộc họ tư thế kỷ này sang thế kỷ khác hả chị ? Nay lại đem bán vào tay loài quỷ dữ. Trả lời dùm Hường đi chị. Tại sao hả chị ? Tại sao... ? "

Hường gục xuống bàn khóc trong nín lặng. Và Thúy, Thúy cũng đang tự hỏi tại sao sinh làm người Việt Nam lại đau khổ đến thế ? Làm sao Thúy có thể trả lời dùm Hường được khi mà chính Thúy cũng không biết trả lời như thế nào! Người Việt Nam có tội gì ư ? Chỉ có một tội duy nhất là đã trót sinh làm người Việt Nam thế thôi. Còn một tội nữa là đã quá yêu quê hương nên ngày nay đã phải xót xa, ngậm ngùi trước những thảm cảnh lầm than của dân tộc. Những thôi Hường ơi, đừng tự hỏi nữa, ngừng hỏi những câu hỏi tại sao và tại sao đi Hường, vì quê hương đã quá tối tăn, rách nuội rồi. Hãy cố quên những gì đã qua, hãy ngẩng mặt lên để nhân biết rằng quê hương đang bị dày xéo. Nếu không muốn những gì đã xảy ra cho Hường, cho tuổi trẻ Việt Nam, cho sự sống còn của dân tộc Việt Nam còn tái diễn thì Hường hãy nắm chặt bàn tay, hãy bước tới để ngày mai này cùng làm lại tất cả với những người đồng bào của Hường. Và Thúy, Thúy chỉ có một lời duy nhất dành cho Hường là : " Mai này , Hường, Thúy và toàn dân Việt Nam vùng lên bồi đắp lại quê hương, xây lại từng viên gạch hoang tàn, dựng lại từng căn nhà đổ nát. Những cái đó sẽ giúp Hường xoa dịu những mất mát ở quê hương, vì ngày mai quê hương sẽ không còn đọa đày. "

Hiền thân, khi cầm bút viết những giòng chữ kết thúc này, Thúy vẫn không làm sao trả lời được câu hỏi của Hường. Hiền trả lời dùm Thúy nhé, cho Hường, cho Thúy và cho những bạn trẻ khác có cùng chung câu hỏi này. Tại sao sinh làm người Việt-Nam lại đau khổ đến thế ?

HOÀNG-THÚY

Gia chánh

Những món ăn ngày Tết Đoan Ngọ (mồng 5 tháng 5 âm lịch)

BÁNH TRO XANH

VẬT LIỆU :
- Nước tro (2F hay 3F) : 1 chai nhỏ
- Vôi ăn trầu (trắng) : 1 hủ nhỏ
- Nước nóng : 2 chậu
- Lá thơm : 1 mớ
- Màu xanh : 7-8 giọt
- Nếp tốt : 2kí
- Đậu xanh : 600 grammes
- Đường : 1/2 ki
- Lá chuối tươi hay khô : 1 mớ
- Hàn the : 1/2 thìa cà phê
- Giấy để bước bánh

CÁCH LÀM :

* Áo bánh :

- Nếp lặt bỏ sạn và những hạt gạo tẻ. Vo nếp thật sạch, để cho ráo khô.
- Vôi và nước tro trộn cho tan đều, cho từ từ nước nóng vào, vừa chế nước vừa quậy cho đều; khi vôi tan đều thì để cho lóng, nước trong, chắt sang chậu khác. Chia nước thành 4 phần đều nhau để ngâm nếp.
- Ngâm nếp : nếp ngâm trg 3 ngày với 3 phần nước nói trên,: ngày đầu, lấy 1 phần nước đổ vào nếp quay cho đều, ngâm 1 ngày 1 đêm, qua ngày hôm sau chắt bỏ nước cũ đi và lấy phần nước thứ nhì để trộn vào nếp và để một ngày một đêm, và làm y như vậy cho ngày thứ 3. Sau khi đã ngâm nếp đủ 3 ngày rồi, xả nếp lại với 3, 4 lần nước lạnh đoạn ngâm nếp vào nước tro lại (phần nước thứ 4) trong 1 giờ thôi. Sau đó trút ra để cho khô nước.
- Lá dứa giã nhỏ vắt lấy nước xanh, pha thêm màu xanh trộn đều vào nếp (để nếp có màu xanh).
- Độ 1/2 muỗng cà phê hàn the vào nếp và trộn cho đều

* Nhân bánh :

Đậu ngâm một đêm, dãi vỏ sạch, nấu cho chín nhừ. Sau đó cho đường vào ; lấy một muỗng gỗ đánh cho nhuyễn, đặt lên bếp, đảo khô dậu là được.

* Gói bánh :

Lá chuối rửa sạch, trần qua nước sôi cho mềm để dễ gói. Lấy kéo cắt vành tròn theo chén ăn cơm.

Múc nếp vào giữa lá, kế đến nhân, và phủ nhân bằng một lớp nếp, sau đó gói theo kiểu nóc chuà.

Lấy giấy buộc chéo 2 lần, tùy theo to nhỏ mà buộc cho kỹ.

Đặt vào nồi luộc chín, lấy ra để thật nguội trước khi dùng. Khi ăn chấm bánh với đường mịn hay mật ong tây càng ngon. (Bánh phải để trót lúc bóc, lá ng đẹp và dòn khi ăn).

RƯỢU NẾP

VẬT LIỆU :
- Nếp tốt : 2kí
- Men tốt : 4viên
- Đường : 50 grammes
- Muối : 1/4 thìa cà phê
- Lá chuối tươi : 1 mớ
- Giấy bóng mỏng : vài tờ

CÁCH LÀM :

Nếp lặt kỹ, vo sạch, cho vào chõ đồ, hễ thấy có hơi tỉnh theo 10 phút, thì trút nếp ra rá, để dưới vòi nước ấm và sắc lên cho đều nước rồi nếp rồi trút vào trở đồ lại cho chín mềm. Khi chín mềm trút ra khay, lấy dừa cào mỏng nếp cho mau nguội; khi nếp thật nguội, rắc men đã giã nhỏ sẵn lên, vừa rắc vừa trộn cho đều men và cơm nếp.

(Xem tiếp tr.12)

+ Nếu bạn thấy rằng một số bản nhạc trước 30-4-75 phần nào không còn thích hợp với tâm tình của mình nữa,

+ Nếu bạn nhất định không muốn mình bị cơn lốc của cuộc sống cuốn trôi đi xa, càng ngày càng xa khỏi quê hương và dân tộc,

+ Nếu bạn cảm thấy cần biết những bản nhạc có tính cách đấu tranh, hướng về tổ quốc, để cùng hát trong những buổi họp mặt thân hữu,

Bạn hãy mua ngay:

BĂNG NHẠC DU CA 3

do TỔNG-HỘI SINH-VIÊN VIỆT-NAM tại Paris thực hiện, gồm 14 bản hát được sáng tác sau tháng 4-75, những bản hát hay nhất được kết tinh lại trong suốt 3 năm hoạt động của cộng đồng sinh viên Âu Châu.

Đặt mua về toà soạn Nhân Bản. Giá : 30F + 5F bưu phí (hoặc cả thảy US$ 7.50).

Băng nhạc DU CA 3 gồm 14 ca khúc do Nhân Bản Dân Tộc Văn Nghệ Đoàn và Nhóm Sáng Tác T.H.S.V.:

Mặt A:
- *Còn ai thương dân tôi*
- *Ngày mai ta sẽ*
- *Niềm tin còn lại*
- *Tôi thấy tôi về*
- *Những người còn lại*
- *Trường Xuân, Vượt Tuyến*
- *Sẽ có một ngày mai*

Mặt B:
- *Anh tôi*
- *Mai anh có về*
- *Ai về xứ Việt*
- *Đoản khúc cho Việt Nam*
- *Giấy truyền đơn*
- *Sẽ về với mẹ*
- *Trong lòng quê hương.*

LÁ THƯ NHÂN BẢN

(Tiếp theo tr.1)

ngơ như lúc này, để cho vấn đề đè nặng trên một nhóm quốc gia, thế giới sẽ phải lựa chọn giữa hai lối thoát.

Lối thứ nhất phù hợp với những nguyên tắc nhân đạo và sự liên đới quốc tế mà thế giới hằng nêu cao, là đón nhận và giúp đỡ cho tất cả các người tị nạn Đông Dương được an cư lạc nghiệp. Điều chắc chắn là thế giới sẽ phải dự trù một chương trình dài hạn với những tốn phí lớn lao, để hoàn tất chương trình trên, vì làn sóng tị nạn sẽ vẫn hết lớp này đến lớp nọ, tiếp tục không ngừng. Với tình trạng khủng hoảng kinh tế hiện nay, người ta có cảm tưởng rằng thế giới chưa sẵn sàng để làm điều đó. Ngay sau buổi họp nói trên, cũng không có quốc gia nào lấy một lời cam kết gì về số phận của 250.000 người vẫn tiếp tục mong chờ, trong các trại ở Đông Nam Á.

Lối thứ nhì là thế giới phải can đảm nhìn tận mặt nguyên do của vấn đề tức là tính cách bạo tàn của các chế độ đang cầm quyền ở Đông Dương. Thế giới sẽ phải ngừng tự ru ngủ với chiêu bài " không xen vào nội bộ của các chế độ đó " và rút tỉa những kết luận thích ứng. Kết luận đó là ngày nào còn những chế độ bạo tàn kia thì ngày đó còn người trốn đi lánh nạn. Chỉ có cách là giúp cho các dân tộc đang bị đọa đày tự giải phóng thì mới giải quyết vấn đề tận gốc tận rễ. Đó cũng là hành động nhân đạo nhất mà thế giới có thể làm được.

Thư tín

Q.D.L. (Castres):

"Một sự tình cờ đưa tờ NHÂN BẢN tới tay tôi (số 26, ngày 1-5-79). Thật là vui mừng, vì từ lâu, tôi mong đợi một tờ báo đứng đắn trong khối người Việt tự do, nhưng sao mà khó kiếm thế !

Ước mong rằng NHÂN BẢN sẽ giữ mãi tính chất đứng đắn này, và mai đây sẽ chiếm địa vị đàn anh trong làng nguyệt san. Đàn anh, không phải để dành một ngôi thứ xôi thịt nào, nhưng để làm một ngọn đuốc dẫn đầu, để nêu một mức giá trị cho người khác vươn tới và vượt lên nếu muốn.

Ước mong thứ hai của tôi, phụ thuộc vào ước mong trên, là sẽ không bao giờ thấy trên NHÂN BẢN những bài nham nhở, đả kích lem nhem, khôi hài hạ cấp. Nếu có thể, những bài nhận định, hay lý thuyết, đừng pha vào vài giòng diễu cợt dễ dãi, thí dụ như trong bài "Luật đào-thải" (trang 8 số 26) có nói đến tập đoàn "bốn Dê"? Giọng diễu cợt này, nên gom vào những mục khác, như " Chuyện gần chuyện xa" v.v. Ông có đồng ý thế không ?

Ước mong thứ ba, là sẽ thấy thành hình trên quý báo, mục "Nghĩ gì cho ngày mai?" và trên mục này, các lý-thuyết-gia của khối người Việt tự do sẽ cho kiều bào được thỏa mãn những băn khoăn có nêu ra trong bài xã luận " Lá Thư Nhân Bản", như :

- làm thế nào để thống nhất tư tưởng ? hiện nay có những tư tưởng nào ? những chiều hướng nào ? tư tưởng nào là đúng ? phong trào nào hiện nay là tiêu biểu cho tư tưởng đó ?

- làm thế nào để thống nhất ý chí ? phải quy tụ lại chung quanh ai ? hay chung quanh đoàn thể nào ?

- sẽ như thế nào, đường hướng của người Việt tự do, về xã hội chúng ta muốn cho Việt Nam ? (điểm thứ tư của bài xã luận)."

Trước hết, xin thành thật cám ơn ông D.L. về lời khuyến khích thật nồng ấm và về những ý kiến xây dựng ông đưa ra. Trên 3 điều mong ước của ông, chúng tôi xin được góp như sau :

1. Nhân Bản chủ trương viết báo với tất cả trách nhiệm mà một nền báo chí tự do dân chủ đòi hỏi, và trên chiều hướng đó, Nhân Bản nguyện sẽ cố sức luôn luôn cải thiện. Tuy nhiên, Nhân Bản chỉ là một tiếng nói trong số bao nhiêu tiếng nói của người Việt hải ngoại; mỗi tờ báo của người Việt tự do có một sắc thái riêng và đem lại ích lợi trong phạm vi riêng của mình.

2. Chúng tôi hoàn toàn chia sẻ quan điểm của ông. Tuy vậy, trong mỗi số báo, song song với những bài bình luận, tin tức, cũng cần có sự hiện diện của một số bài châm biếm, khôi hài. Những loại bài này có chỗ đứng quan trọng không kém những loại bài khác, khi người ta biết rằng NGƯỜI CỘNG SẢN KHÔNG HỀ BIẾT CƯỜI.

3. Mục "Nghĩ gì cho ngày mai?" được khai trương trong số này với bài "Một chiến lược quốc tế" của ông Nguyễn Trọng Văn ở Annecy gửi về. Điều hiển nhiên là mục này chỉ có thể tồn tại và phát triển nhờ sự hưởng ứng bài vở của tất cả quý vị độc giả bốn phương. Không cứ phải bàn về lý thuyết cao xa, cũng không cứ phải nói đến những vấn đề vĩ đại, mỗi đóng góp tư tưởng, dù cho nhỏ bé nhất, cũng đều là một viên gạch cho ngôi nhà Việt Nam tương lai. Rất mong mỏi sự đóng góp của ông D.L. và bạn đọc.

LỚP PHÁP VĂN MIỄN PHÍ dành cho đồng bào

Do UỶ BAN TƯƠNG TRỢ VIỆT - PHÁP đảm nhận :
Hội Thân Hữu Pháp Việt mở nhiều lớp dạy Pháp văn vỡ lòng và sơ cấp miễn phí tại trụ sở của hội, số :
269 rue SAINT JACQUES
PARIS 5 è .
Métro PORT ROYAL
Bus : 91

Ngày khai giảng : 5-6-1979
Giờ Học : từ thứ 2 đến Thứ 5:
sáng : từ 10 đến 11 giờ 30
chiều: từ 18 đến 19 giờ 30
Địa điểm ghi tên và sắp lớp:
- Trụ sở hội Thân Hữu Pháp Việt số 269 rue Saint Jacques - Paris 5è.
- Restaurant LA COLOMBE, số 63 rue du MONTPARNASSE PARIS 14è. Hỏi Ô. Ô TOÀN LÂM : từ 12 đến 14 giờ và từ 19 đến 22 giờ.
- Số 170, Boulevard du MONTPARNASSE - PARIS 14 è. Hỏi L.m MICHEL TOÀN từ 8 đến 9 giờ.
- Restaurant VĨNH PHÁT, số 43 rue d'AGUESSEAU - 92 BOULOGNE-BILLANCOURT.

Mme. KIM

Chuyên **BÓI BÀI - COI TAY - CHỮ KÝ - TÌNH DUYÊN GIA ĐẠO - SỰ NGHIỆP CÔNG DANH.**
Tiếp khách S.R.V Đ.T9744118
59 Avenue Simon Bolivar- 2è étage- 75019 PARIS- gần Métro BELLEVILLE.

NHẮN TIN

QUY (hay QUI) tự HELENE, 16 tuổi, làm việc tại một quán nước ở HẢI PHÒNG, hồi tháng 3 năm 1951, có người quen tên LAUNAY muốn tìm gặp và cám tạ những ai có thể cho biết tin. Thư về :
M. R. LAUNAY
2 HAMEAU DES MARCHES
72.190 COULAINES.

Gia chánh

(Tiếp theo tr.11)

Tước lá thành từng sợi, to bản bằng trái mận Đà lạt.

Pha muối với 1 chén nước lạnh và quậy cho tan muối.

Xoa nước muối vào tay để viên từng viên cơm nếp to bằng quả mận Đà Lạt (thỉnh thoảng thoa nước muối vào tay cho khỏi dính khi vo viên cơm nếp). Cứ 1 sợi lá quấn hai viên cơm nếp, đầu này quấn 1 viên, rồi đầu kia quấn ngược lại như hình chữ S, đặt vào tô hay keo tùy ý. Làm đến hết, ủ kín keo bằng giấy bóng, kê 1 tờ nylon chùm kín ở ngoài, sau đó lấy giây buộc lại và ủ trong một cái mền cho kín. Trời ấm thì 3 ngày là chín . Hé mở thử thấy thơm mùi rượu là tốt (thơm nhiều).

Nấu chén nước với đường để nguội tưới đều vào cơm rượu, đậy lại vài giờ sau hãy dùng.

Gỡ lá, đặt cơm rượu vào chén (mỗi chén cỡ 5-6 viên) . Chia nước rượu cho đều để đổ vào chén, đậy chén bằng giấy bóng mỏng, cất dùng dần (có thể cất vào tủ lạnh)

Ghi chú : nếp phải lặt kỹ, bỏ những hạt gạo và sạn thì mới ngon.

BÀ TUYẾT ANH

Hành hương

HÀNH HƯƠNG LOURDES :
Từ 4 đến 9 tháng 8/79
Phí tổn (ăn ở, chuyên chở, du ngoạn...) : 650 Frs.

HÀNH HƯƠNG ROMA :
(Ý Đại Lợi) từ ngày 17 đến 24 tháng 8, 1979
Phí tổn : 1.250 Frs (mọi phí tổn)
Hạn chót ghi tên: 25/7/79

LIÊN LẠC :
L.m. Michel TOAN
170, Bd du Montparnasse
75014 PARIS
Tél: từ 9 đến 11 giờ: 320.3620
trong giờ cơm : 3224320

VÉ MÁY BAY CHARTER

ĐI MỸ, BANGKOK, HONGKONG, TAIPEH VÀ MỌI NƠI. KHỞI HÀNH TỪ PARIS, BRUXELLES HAY LONDRES. DO NHỮNG HÃNG HÀNG KHÔNG LỚN NHẤT CỦA PHÁP VÀ MỸ.
Hỏi anh KHUÊ
Đ.T : 585.07.73 (sau 19 g)

phượng ca

35 Avenue du 8 Mai
95.000 Sarcelles.
Lớp DÂN CA QUỐC NHẠC và ĐÀN TRANH **PHƯỢNG CA** do **PHƯỢNG OANH** (*Giáo sư Quốc Gia Âm Nhạc Sàigòn, năm 64-75*) phụ trách. Các lớp tại Paris, Bruxelles, Sarcelles. Đ.T : chiều thứ 3,5,7 : 566.72.86 sáng : 990.93.56.

BANDE PHƯỢNG CA SỐ 4

PHƯỢNG CA hoà tấu nhạc cổ truyền, dân ca, dân nhạc, tân nhạc :

MẶT 1: Thu hổ, Ý Xuân, Hò Thuyền Chài, Mẹ Trùng Dương, Lăng tôi, Tình Ca Quê Hương, Khúc Hát Ân Tình.
MẶT 2: Khúc Cung Nam, Khổng Minh tọa lầu, Chanh Chua, Ngậm Ngùi, Làm Người Phải Có Ngũ Luân, Tiếng Xưa, Ngẫu Nhiên, Cò Lả.

SÁO, NGUYỆT, TỲ BÀ, TÂY BAN CẦM.

TUYỂN TẬP DÂN CA VIỆT NAM SỐ 1

gồm các bài bản dân ca Nam, Trung, Bắc được ký âm để tiện lợi trong việc tập hát. Vài bản dân ca được thu thanh trong cuốn bande PHƯỢNG CA số 4.

Liên lạc: PHƯỢNG CA, 35 Av. du 8 Mai, 95200 Sarcelles. ĐT: 566.72.86 chiều thứ 3,5,7 hoặc 990.93.56 sáng.

BẢO HIỂM ĐỦ NGÀNH
PHAN · ĐĂNG · ĐẠT

Đại Lý hãng BẢO HIỂM ABEILLE-PAIX. Courtier với những hãng lớn ở Pháp và ngoại quốc (UAP, LLOYD CONTINENTAL, UNION et PHENIX ESPAGNOL...)
Đủ ngành bảo hiểm: NHÂN THỌ, MULTIRISQUES HABITATIONS, XE HƠI... Giá cả đặc biệt cho Kiều Bào.
Liên lạc: 5 Av. Foch 94100 St Maur des Fossés (M°RER *" Le Parc St Maur")*. *ĐT: 883.52.79.*

GIÁ MỖI KỲ	GIÁ BIỂU QUẢNG CÁO 1 KỲ	2 KỲ	3 KỲ TRỞ LÊN
RAO VẶT mỗi giòng (trên 1 cột 5cm) tối đa 10 giòng	5,00 FF	4,50 FF	4,00 FF
QUẢNG CÁO 1 ô 5cm x 5cm (trên 1 cột)	100,00 FF	90,00 FF	80,00 FF
QUẢNG CÁO 1 ô 5cm x 10 cm (trên 2 cột)	150,00 FF	135,00 FF	120,00 FF

Bán, vì thiếu người, một cửa hàng PRODUITS EXOTIQUES + PLATS A EMPORTER + DEGUSTATIONS SUR PLACE 30 chỗ ngồi, nơi thị tứ đông đúc tại Bld Montparnasse, Paris 15è cạnh Tour Montparnasse. *Hỏi chi tiết, điện thoại 579.87.51 từ 10 đến 14 giờ.*

TỬ VI ĐẨU SỐ

hỏi Bà PHẠM NGỌC TỎA, 1 Bld Jourdan-Chambre 304- 75 014 Paris. ĐT: 589.58.17 từ 10g sáng đến 6g chiều tất cả các ngày trong tuần trừ ngày thứ hai.

Xin Quý Vị thân chủ cho biết trước GIỜ, NGÀY, THÁNG và NĂM SINH ÂM LỊCH hay DƯƠNG LỊCH. *Giá biểu 100 F.*

KIM-ÂU

ĐẶC BIỆT :
PHỞ - TIẾT CANH - LÒNG HEO
BÚN BÒ HUẾ - CHẢ CÁ HÀ NỘI
CHÁO TÔM - CÀNG CUA BỌC TÔM

NHẬN ĐẶT TIỆC CƯỚI
CÓ BÁN THỨC ĂN ĐEM VỀ

3 rue MONT-LOUIS.75011 PARIS . M° PHILIPPE AUGUSTE. Điện Thoại : 373.59.07. Đóng cửa ngày thứ tư.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Tôi tên là : ....
Địa chỉ : ....
....
Gửi tiền mua 11 số NHÂN BẢN giá : ....
(giá báo xin xem Trang 1)
Và Đặc San Xuân Kỷ Mùi, giá : ....
Và ủng hộ thêm : ....
Tổng cộng : ....

* Quý Vị độc giả ở ngoại quốc xin gửi MONEY ORDER hoặc MANDAT POSTAL bằng tiền Franc Pháp qua trung gian nhà bưu điện. (*Xin hỏi thể lệ ở nhà bưu điện địa phương*)
* Chèque, Money Order và Mandat Postal xin đề tên :
ASSOCIATION GENERALE DES ETUDIANTS VIETNAMIENS DE PARIS
CCP No 20 332 - 01 G Paris.
* Và gửi về địa chỉ : AGEVP, 5 Rue Albert Camus - 92340 Bourg La Reine - FRANCE.
CHÚ THÍCH : 11 số báo mua dài hạn được kể từ số đầu tiên quý vị đặt mua. Quý vị nào đã từng nhận được NHÂN BẢN, xin vui lòng gửi kèm theo bảng tên địa chỉ cũ.

POLYCOLOR CACHAN